



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Vấn đề trong tháng

Người Việt hải ngoại hội luận về dân chủ đa nguyên

Lịch sử hình thành mỗi ngày từ những sự việc ngay lúc xảy ra có vẻ như rất bình thường. Khi những người Hy Lạp đầu tiên họp nhau lại để phơi nắng và nói chuyện trên trời dưới đất, họ không nghĩ rằng họ đã bắt đầu khởi xướng ra một nền văn minh. Khi hai trăm người Việt Nam hải ngoại từ bảy quốc gia khác nhau tới tham dự Hội Luận về Dân Chủ Đa Nguyên ngày 27-10-1990 tại Paris, có lẽ ít người ý thức rằng họ vừa tham gia một biến cố lịch sử. Ngày hội luận 27-10-1990 đã là một ngày đáng nhớ vì nhiều lý do.

Trước hết đây là lần đầu tiên mà người Việt Nam hẹn hò với nhau để chỉ nói chuyện về dân chủ. Không phải là từ trước chưa có những cuộc thảo luận về dân chủ, nhưng những cuộc thảo luận trước đây đã diễn ra trong những hoàn cảnh khác. Hoặc là dân chủ đã được đề cập tới trong khi người ta đang bàn về một vấn đề khác, việc kết hợp hành động chẳng hạn. Hoặc là dân chủ đã được bàn tới nhân dịp phân tích tình hình đất nước. Cũng có khi dân chủ được lấy làm đề tài thảo luận dưới khía cạnh thực tiễn, giữa

những người cùng một tổ chức. Nhưng chưa bao giờ một số người đồng ý như vậy, ở cách xa nhau như vậy, hẹn gặp nhau để chỉ trao đổi về dân chủ. Điều khó tưởng tượng nhưng có thực là, mặc dầu tất cả những đổ vỡ và tang tóc của Việt Nam trong suốt một nửa thế kỷ qua là do chúng ta không giải đáp được bài toán dân chủ, chúng ta vẫn chưa bao giờ đem vấn đề dân chủ ra mổ xẻ phân tích một cách qui mô xứng đáng với tầm quan trọng của nó.

Ngày Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên đã làm công việc không làm không được đó. Như thế cũng là rất trễ. Nhưng để bù lại sự chậm trễ, chúng ta đã làm một bước nhảy vọt. Chúng ta không phải chỉ thảo luận về dân chủ mà về dân chủ đa nguyên, điểm hội tụ bắt buộc trong một tương lai gần của mọi chế độ trên thế giới. Dân chủ đa nguyên là một bước tiến, một khám phá rất mới của dân chủ. Mới đến nỗi cuộc hội luận ngày 27-10-1990 là cuộc hội luận qui mô và đông đảo đầu tiên trong lịch sử về dân chủ đa nguyên. Lần đầu tiên người Việt Nam đã đi đầu. *Không phải ta đã chỉ tổ chức hội thảo, mà ta còn đi trước cả về mặt tư tưởng.* Triết học đa nguyên đã có từ trước, nhưng đem tư tưởng đa nguyên hội nhập vào chính trị để tạo thành một chủ thuyết tổ chức quốc gia là một khám phá mà Việt Nam đã có đóng góp độc đáo. Ngay từ 1984, các đoàn thể trong ban tổ chức hội luận, đã vạch ra một thể chế dân chủ đa nguyên với những hệ luận của nó, mà ngày nay mọi nhà nghiên cứu chính trị đều nhìn nhận: một nhà nước nhẹ, một đất nước được định nghĩa vừa trù tuợng vừa năng động như là sự chấp nhận chia sẻ một tương lai chung, vai trò quan trọng của các cộng đồng sắc tộc, tôn giáo, địa phương, nghề nghiệp trong sinh hoạt chính trị, v.v...

Một hệ luận thực tế khác cũng đã được rút ra cho Việt Nam là muốn đi lên đa nguyên, phải xóa bỏ mọi hận thù và tìm kiếm đồng thuận dân tộc. Cho tới nay những lập luận chống Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc đã chỉ tập trung vào một vài cáo buộc vô đoán và tầm thường như đón gió, kiếm ghế... mà không biết được rằng lập trường đó là một hệ quả của một cái gì lớn hơn nhiều, đó là lý tưởng dân chủ đa nguyên.

Đây cũng là lần đầu tiên mà những con người không biết nhau, không thuộc cùng một tổ chức đã chấp nhận đến gặp nhau, và trao đổi ý kiến với sự trang nhã chưa từng có trong sinh hoạt chính trị. Một phép màu không đợi mà có: những con người trước đây từng xung đột với nhau đã gặp lại nhau trong không khí thân mật của tình anh em tìm lại. Trong suốt tám giờ hội luận, người ta không hề thấy một sự gay go nào.

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Người Việt hải ngoại hội luận về dân chủ đa nguyên

3. Tham luận:

Sự thật và chân lý

Nguyễn Anh Tuấn

7. Bình thường hóa sự cáo chung của phong trào CS

Nguyễn Gia Kiểng

8. Tóm lược nội dung hội luận

Vũ Thiện Hân và Nguyễn Văn Huy

12. Bên lề hội luận

Quản Mỹ Lan

13. Thời sự- Tin tức

19. Độc giả viết

20. Trăm hoa văn nở trên quê hương

Dặng Tiến

Đây cũng là lần đầu tiên mà một cuộc hội luận qui tụ nhiều phần tử ưu tú như vậy. Một phần đáng kể những tinh hoa của cộng đồng người Việt Nam hải ngoại đã có mặt trong buổi hội luận, trên diễn đàn, trong cử tọa, hay bằng cách gửi bài tham luận.

Hội luận đã đạt được mục tiêu về số lượng: có gần hai trăm giấy mời đã được gửi tới một số người chọn lọc thì cũng có gần hai trăm người tham dự.

Hội luận đã đạt được phẩm chất chờ đợi: hơn 30 bài phát biểu - sẽ được ghi lại toàn văn trong tập kỷ yếu Hội Luận Về Dân Chủ Đa Nguyên - là những đóng góp công phu, những suy tư đặc sắc nhất của những trí thức có trọng lượng nhất.

Hội luận đã đặc sắc vì chính tinh thần của nó: tinh thần hoàn toàn cởi mở, tinh thần dân chủ thực sự, tinh thần sinh hoạt tập thể. Trong dịp này thời gian đã lên giá. Sự hiện diện của một cử tọa chọn lọc đã biến mỗi phút trôi qua thành một vốn quý. Những bài phát biểu đáng lẽ đủ để làm thành công một buổi thuyết trình xuất sắc ở một diễn đàn khác, đã bị rút ngắn vì thời gian hạn hẹp. Nhiều diễn giả đã đành phải cắt ngang, kết luận vội bài tham luận đầy công phu của mình. Nhưng mọi người đều tươi cười.

Nhưng thành công nhất của hội luận là vì tính kết hợp của nó. Những bài phát biểu cũng như phong cách của cử tọa, trước hết thể hiện một đồng thuận dân tộc mới. Có những diễn giả trước đây đã từng ủng hộ đảng cộng sản, có những diễn giả từng chống cộng một cách quyết liệt trong hàng ngũ Việt Nam Cộng Hòa, cũng có những diễn giả từng được biết tới như là đại diện cho cụm từ "lực lượng thứ ba", những người còn lại là những học giả, chuyên gia đã từng sống tại cả hai miền của đất nước dưới hai chế độ. Nếu sự hiện diện của những người "quốc gia cũ" có phần đồng đảo hơn thì sự chênh lệch này chỉ phản ánh thực trạng của cộng đồng Việt Nam hải ngoại chứ không xuất phát từ bất cứ một sự sắp xếp nào. Và lại những khác biệt ngày xưa không còn một tầm quan trọng nào ngày hôm nay vì tất cả đều đã đến hội trường để làm quen với nhau và để đóng góp với nhau trong một đồng thuận chung là dân chủ đa nguyên.

Thành phần thuyết trình đoàn cũng như thành phần cử tọa nói lên một sự kiện có tầm quan trọng to lớn: người Việt Nam đã quay lưng lại với quá khứ và cùng nhìn về một tương lai chung.

Trong hội trường cũng như ngoài hành lang, không khí lúc nào cũng vừa trang trọng vừa vui vẻ. Phải nhìn nhận rằng chưa bao giờ có một cuộc thảo luận qui mô như vậy, thân mật như vậy, đứng đắn như vậy và có trình độ cao như vậy. Nói đến trình độ người ta cũng không thể nào không thán phục cử tọa ngày hôm đó. Cử tọa đã theo dõi chăm chú trong suốt tám giờ những bài phát biểu rất khác nhau và rất cô đọng mà không hề bực lõ một sự mệt mỏi hay thiếu kiên nhẫn nào. Phải từng tham dự những cuộc hội thảo quốc tế quan trọng mới ý thức được phong cách tuyệt vời của cử tọa ngày hội luận 27-10-1990.

Trong tinh thần tự nhiên và cởi mở đó, sự đồng thuận có một giá trị đặc biệt. Đó không phải là đồng thuận dàn xếp, chế tạo, gượng ép mà là đồng thuận xuất phát từ những suy tư hội tụ. Vẫn biết rằng không cần phải đồng ý mới có thể qui trọng và hợp tác với nhau, nhưng khi sự đồng ý tự nhiên và rõ rệt như thế thì nó là bằng chứng rằng một khuynh hướng áp đảo của thời đại đã ra đời.

Không ai bảo ai các diễn giả đều nhấn mạnh những ý chính: chế độ độc tài đảng trị phải chấm dứt và sắp chấm dứt, thể chế của Việt Nam tương lai phải là một thể chế dân chủ đa nguyên, những vết thương do quá khứ xung đột để lại cần được khép lại chứ không thể được mở rộng ra, kinh tế tương lai phải là một nền kinh tế thị trường. Mọi diễn giả đề cập tới đảng cộng sản Việt Nam

đều đồng ý rằng đảng cộng sản phải được dành một chỗ đứng xứng đáng nhưng sẽ không thể có một chỗ đứng đặc quyền so với các chính đảng khác. Chúng ta cần tìm một giải pháp có tính có lý với đảng cộng sản và đảng cộng sản cũng phải đi tìm một chỗ đứng trong lòng dân tộc chứ không thể đòi một chỗ đứng trên đầu dân tộc. Mọi diễn giả đều đồng ý rằng phương thức đấu tranh bất bạo động mở ra con đường ngắn nhất và an toàn nhất dẫn tới thành công. So với những gì đã được phát biểu một năm về trước, người Việt Nam hải ngoại quả là đã tiến một bước thật vĩ đại.

Hội luận chắc chắn sẽ còn qui tụ một số người đồng đảo hơn nhiều nếu ban tổ chức không giới hạn số người được mời vì lý do an ninh. Đáng tiếc là cho đến giờ này những người muốn thảo luận đứng đắn vẫn còn phải đề phòng sự phá hoại của những người không đứng đắn. Ký ức Hòa Lan vẫn còn đó. Đáng buồn hơn nữa là sự phá hoại không đến từ đảng cộng sản mà đến từ những phần tử chậm tiến kinh doanh chiêu bài chống cộng. Mặc dầu vậy Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên đã thành công và đã thành công lớn.

Sự thành công đã không do cố gắng của ban tổ chức mà vì Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên đã đáp ứng đúng lập trường và sự chờ đợi của đa số người Việt. Thành công đã có là vì cuộc hội luận không để ra dân chủ đa nguyên mà vì dân chủ đa nguyên đã có sẵn trong lòng mọi người. *Bí quyết thành công của một phong trào chính trị là làm xuất hiện một tư tưởng đã được nung nấu và đã chín mùi trong thực tại nhân xã.*

Một khuynh hướng chính trị mới đã ra đời: khuynh hướng dân chủ đa nguyên. Đó là khuynh hướng hòa giải dân tộc, chấp nhận lẫn nhau, lấy đối thoại làm sức mạnh. Đó là khuynh hướng phủ nhận mọi thứ độc quyền dù là độc quyền chính trị hay độc quyền lễ phải. Đó cũng là một khuynh hướng lạc quan cho rằng người Việt Nam vẫn còn có thể bắt tay nhau xây dựng và chia xẻ một tương lai chung. *Phong trào dân chủ đa nguyên sẽ càng ngày càng lớn mạnh bởi vì nó thể hiện hướng đi tất yếu của lịch sử và bởi vì nó càng ngày càng được nhìn nhận như là công thức hậu cộng sản tốt đẹp nhất, là hy vọng duy nhất có thể khiến tổ quốc Việt Nam vượt lên trên những chia rẽ của quá khứ và vươn tới.*

Người ta có thể nói đây mới chỉ là lời nói, chưa phải là hành động. Đúng. Nhưng tất cả phải bắt đầu bằng lời nói, và hồ cách biệt giữa lời nói và hành động không lớn như nhiều người nghĩ, nếu là lời nói phải.

Người ta cũng có thể nói đây mới chỉ là đồng thuận của trí thức, chưa phải của quần chúng. Điều này một phần nào cũng đúng nếu căn cứ vào tỉ lệ đồng đảo của trí thức trong ngày hội luận. Nhưng cần lưu ý rằng về mặt tư tưởng không làm gì có "hố sâu ngăn cách" giữa trí thức và quần chúng. Trí thức chẳng qua chỉ là một bộ phận của quần chúng có vai trò suy nghĩ. Bởi vậy đối với một phong trào chính trị sự hưởng ứng của trí thức báo hiệu sự hưởng ứng của quần chúng, trái lại sự từ chối của trí thức báo hiệu một sự sụp đổ chắc chắn. Sự đào ngũ của trí thức thế giới từ lâu đã báo hiệu sự cáo chung chắc chắn của phong trào cộng sản quốc tế. Sự tẩy chay của trí thức Việt Nam đối với chế độ cộng sản Việt Nam có giá trị của một bản tuyên bố phá sản.

Điều quan trọng nhất là đại bộ phận trí thức Việt Nam ngày nay đã đồng ý về hướng đi phải có cho đất nước. Sự đồng ý này có nghĩa là một sức mạnh mới sắp ra đời và đất nước sắp thay đổi. Ngày Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên vì thế là một ngày đáng nhớ.

Sự thật và chân lý

Nguyễn Anh Tuấn

Nguyễn Anh Tuấn, là một trí thức trưởng thành tại miền Bắc dưới chế độ cộng sản. Ông đã có dịp nghiên cứu và thử nghiệm chủ nghĩa cộng sản bằng kinh nghiệm sống, và đã phục vụ cho chế độ cộng sản cho tới một ngày gần đây, khi ông lấy quyết định ra đi để tranh đấu cho lý tưởng tự do dân chủ. Hiện sinh sống tại Anh, Nguyễn Anh Tuấn đã đến với Thông Luận để hưởng ứng một tập hợp dân tộc mới trong đó mọi người Việt Nam, thuộc mọi quê khứ, đều có chỗ đứng ngang nhau.

Có người lầm tưởng sự thật và chân lý chỉ là một, vì họ cho rằng chân lý dẫn nhập từ Hán Việt mà sự thật là cụm từ thuần Việt. Thật ra, sự thật và chân lý đều là từ Hán Việt có những ý nghĩa khác nhau đã được dùng rất phổ cập trong quảng đại quần chúng nhân dân Việt Nam từ lâu. Nhưng cái quan trọng không phải là việc tìm hiểu nguồn gốc của danh từ mà vấn đề chủ yếu là ở chỗ hiểu cho đúng ý nghĩa của danh từ đó và từ đó khái quát lên, hình thành những mô thức chung của các khái niệm trừu tượng, để dẫn dắt soi đường cho các hành động thực tiễn.

Sự thật là một thực tế khách quan tồn tại ngoài sự chi phối của ý thức con người. Chân lý là những lý thuyết đúng đắn rút ra từ những kinh nghiệm sản xuất, đấu tranh của con người và từ những quy luật vận động tự nhiên của vũ trụ. Vì vậy chân lý là những đúc kết từ những thực tiễn khách quan đã và đang xảy ra trong xã hội loài người, do đó chân lý phải là chân lý khách quan. Chân lý chỉ có thể là chân lý tương đối mà không có chân lý tuyệt đối. Bởi vì vạn vật trên thế giới, trong vũ trụ đều biến động và biến hóa không ngừng, do đó những lý luận dựa trên cơ sở của những hoạt động thực tiễn đều phải luôn luôn bổ sung thì mới có khả năng mang trong mình nó cái tiềm năng của một chân lý bất diệt.

Những người làm công tác chính trị, thứ nhất là những người lãnh đạo các đảng phái, tổ chức chính trị phải là những người có được một phương pháp luận dựa trên sự vận động của thực tế khách quan, biết tổng hợp phân tích phê phán để rút ra những kết luận cần thiết làm cơ sở lý luận cho những sách lược đấu tranh thích hợp với từng giai đoạn lịch sử nhất định. Những người làm công tác chính trị không thể dựa trên những tình cảm riêng tư, dựa trên những mối quan hệ cá nhân hoặc dựa trên lợi ích của một nhóm người mà lòng cái chủ quan cá nhân của mình vào trong nhận thức. Những chính khách nào phạm phải những sai lầm đó sẽ dẫn mình đến chỗ mất sáng suốt và sẽ bị những lợi ích vị kỷ, những tình cảm cá nhân chi phối công việc chung, dẫn tới làm hỏng việc lớn.

Trong những thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 20, học thuyết Marx-Lenin về cách mạng vô sản thế giới, về giải phóng các nước thuộc

địa, những lý luận về đấu tranh giai cấp nhằm tiêu diệt chế độ người bóc lột người để xây dựng một chế độ xã hội công bằng hợp lý được mệnh danh là xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa đã có được những ảnh hưởng rộng lớn trong các nước thuộc địa và ở một số nước tư bản.

Nếu chúng ta nhìn lại thực trạng của nước Nga trước Cách Mạng tháng 10 và nhìn vào bộ mặt chung của thế giới tư bản lúc đó, chúng ta sẽ thấy rằng nhiều nước tư bản hùng cường đã phát triển nền kinh tế của mình khá mạnh, nước Anh đã hoàn thành công nghiệp hóa từ lâu, và là một nước đế quốc chiếm nhiều thuộc địa nhất. Các nước tư bản Châu Âu khác cũng đang trên đà phát triển mạnh và trong số đó có nước Đức đang mạnh lên và đòi hỏi sự phân chia lại thuộc địa. Những mâu thuẫn về quyền lợi của các nước tư bản Châu Âu là mầm mống nảy sinh cuộc thế chiến lần thứ nhất mà nước Nga là một nước đã chịu đựng nhiều thua thiệt nhất trong cuộc tranh giành quyền lợi của các nước tư bản Châu Âu lúc đó.

Trong bức màn đêm tăm tối của nước Nga lạc hậu, với một hạ tầng cơ sở kinh tế rệu rã suy yếu, với một nền thống trị chuyên chế tàn bạo của Nga Hoàng, những người trí thức của nước Nga lúc đó đã thực sự xả thân vì nước tìm kiếm một con đường để cứu nước Nga. Đó chính là cơ hội ngàn năm có một cho những người cộng sản Nga tập hợp được những tinh hoa của đất nước, và chính những con người yêu nước Nga đó đã huy động được lực lượng nhân dân làm nên cuộc Cách Mạng tháng 10 Nga, đánh dấu một bước ngoặt mới trong lịch sử nhân loại.

Từ Cách Mạng tháng 10 Nga 1917 cho đến chiến tranh thế giới lần thứ hai, nước Nga vẫn nằm trong vòng phong tỏa của các cường quốc tư bản. Chỉ mãi đến khi phát-xít Đức-Ý-Nhật đại bại, nước Nga xô-viết mới lập nên được một hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, và ở phía Á Châu, nước Việt Nam giành được độc lập trong tay phát-xít Nhật và đến năm 1949 đảng Cộng Sản Trung Quốc đánh bật quân Tưởng Giới Thạch ra khỏi lục địa Trung Hoa, tạo nên ba nước theo chủ nghĩa cộng sản ở Châu Á: Trung Quốc, Việt Nam và Bắc Triều Tiên.

Tại sao Cách Mạng tháng 10 Nga không bị bóp chết khi còn

trong trướng nước, vì sao nước Nga cộng sản trẻ tuổi lại thắng được hơn mười nước tư bản can thiệp bằng vũ trang và đánh thắng được nhiều đội quân bạch vệ tinh nhuệ được các nước tư bản ủng hộ tiếp sức? Vấn đề chủ yếu là lúc đó những người trí thức Nga và nhân dân Nga đã tin rằng con đường Cách Mạng tháng 10, con đường đi theo chủ nghĩa cộng sản là con đường duy nhất đúng để giải phóng đất nước ra khỏi cảnh bần cùng lạc hậu, là con đường xây dựng một thiên đường chủ nghĩa cộng sản cho thế hệ con cháu mai sau. Chính vì vậy mà họ đã chiến đấu dũng cảm, lao động kiên cường, bất chấp mọi gian lao khổ ải, đã dùng máu xương của mình để làm cho Cách Mạng tháng 10 thành công và đứng vững. Công lao đó thuộc về những con người cách mạng chân chính đã ngã xuống cho tổ quốc của họ đứng lên. Chúng ta không nên có sự ngộ nhận gộp những người yêu nước Nga với những tên cộng sản độc tài thống trị làm một. Chúng ta cũng không có quyền lên án mười tám triệu quân dân Liên Xô đã hy sinh trong cuộc chiến tranh chống phát-xít bảo vệ tổ quốc của họ. Những người dân chủ Liên Xô cũng như những chiến sĩ đấu tranh cho dân chủ hòa bình thế giới sẽ mãi mãi ghi nhận sự hy sinh cao cả của họ và phải làm gì để đất nước Liên Xô, nhân dân Liên Xô, không rơi vào thảm cảnh bị thống trị bởi một bầy phát-xít khác.

Phân tích những yếu tố khách quan của giai đoạn lịch sử lúc bấy giờ, Cách Mạng tháng 10 Nga đã có tác dụng thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội đương thời. Vì bản thân các nước tư bản đã thấy được cái mầm mống bành trướng ghê gớm của chủ nghĩa cộng sản, nếu như các nước tư bản không có những biện pháp kiềm chế nó và tự cách mạng ngay chính mình để phát triển sản xuất, kiện toàn các cơ cấu của thượng tầng kiến trúc, giải tỏa được những mâu thuẫn giữa các giai cấp trong xã hội, giữa các nước tư bản đế quốc với các nước thuộc địa thì làn sóng đỏ cộng sản sẽ còn lan tràn rộng lớn hơn nữa. Sự tồn tại của nước Nga cộng sản với một hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa chụm đầu của nó buộc các nước tư bản phải chạy đua cải tiến khoa học kỹ thuật, nếu không sẽ bị tiêu diệt bởi những phát minh sáng chế mới trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật của các nước cộng sản, đứng đầu là Liên Xô. Do đó trong các nước tư bản đã sản sinh ra một cao trào chạy đua về phát triển khoa học kỹ thuật, và sự phát triển khoa học kỹ thuật không phải chỉ đơn thuần phục vụ cho quân sự để tìm cách thôn tính lẫn nhau, mà nó còn kéo theo cả con tàu kinh tế quốc dân chạy trên trục đường ray, với một tốc độ kinh người. Đúng về phương diện ấy mà xét, cuộc Cách Mạng tháng 10 Nga có những yếu tố tích cực trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Đó là một thực tế khách quan, và cũng là một chân lý.

Nhưng sau gần một thế kỷ, chủ nghĩa cộng sản mà quê hương của nó là Cách Mạng tháng 10 đang trên đà bị đào thải. Vì sao chính từ nơi gốc rễ này của Cách Mạng tháng 10, dân Nga đang đòi có sự thay đổi, và Gorbachev với những bước đi quá mạnh dạn của ông ta đã làm thế giới phải ngạc nhiên? Có người đã tung hô Gorbachev là "tung độ" chính trị của thời đại, có người gọi Gorbachev là kẻ phản bội chủ nghĩa Marx-Lenin, có người cho Gorbachev là kẻ mị dân, một tên cộng sản cáo già lừa phỉnh gian trá và tất cả những "perestroika" chỉ là giả dối "disinformation". Thực ra Gorbachev chỉ là một cá nhân trong tập thể có xu hướng

cải cách tiến bộ ở Liên Xô. Muốn tìm hiểu xem những việc ông ta làm đúng hay sai ta phải dựa trên những điều kiện khách quan về lịch sử mà phân tích.

Có người cho rằng Marx, Engels, và Lenin đã tạo ra một học thuyết gian trá lừa đảo nhân dân thế giới. Nhưng đến một lúc nào đó nhân dân đã hiểu ra rằng họ bị lừa dối thì họ sẽ đấu tranh chống lại. Đó là nguyên nhân dẫn tới những đấu tranh đòi hỏi quyền dân chủ và cải cách kinh tế trong các nước cộng sản.

Chúng tôi cho rằng những nhà triết học như Marx, Engels và Lenin không phải là những người tạo ra một học thuyết gian trá để lừa gạt nhân dân và quần chúng đảng viên của họ. Ngược lại chính họ là những người bị học thuyết của họ lừa dối. Nói một cách rõ hơn, Marx, Engels và Lenin, những con người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản cũng không ngờ rằng trong cái kho tàng về lý luận cách mạng vô sản của họ, đã có sẵn những tế bào chết, những mầm mống của thất bại suy vong mà bản thân họ cũng không lường biết được. Phải nói một cách công minh rằng bản thân họ là những triết gia có tài và động cơ xây dựng nên một học thuyết mới về chủ nghĩa cộng sản cũng không phải xuất phát từ một ý đồ xấu. Những lý thuyết phác họa ra một thiên đường cộng sản đã làm mê say cả bản thân người sáng lập ra nó. Và nó cũng có sức hấp dẫn thôi miên đối với những con người đang khao khát tìm đường cứu nước. Thậm chí có những lúc nó đã thấm cả vào những bộ óc tinh hoa siêu việt nhất của thời đại, chinh phục được nhiều nhà khoa học, văn học ngay cả trong các nước tư bản cũng đi theo nó hoặc lên tiếng ủng hộ nó.

Nhưng đến một lúc nào đó người ta đã tỉnh ngộ. Và những người tìm ra những tế bào chết đầu tiên của chủ nghĩa cộng sản là những nhà nghiên cứu về kinh tế học. Họ suy luận rằng thượng tầng kiến trúc của một xã hội có tồn tại vững chắc trường cửu hay không phải dựa vào sự phát triển kinh tế của hạ tầng cơ sở. Kinh tế của một xã hội có phát triển được hay không là tùy thuộc vào sự phát triển của sức sản xuất. Sức sản xuất có phát triển được mạnh mới đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Nếu sức sản xuất bị kìm hãm không phát triển được thì có nghĩa là quan hệ sản xuất đã không những không khuyến khích nó phát triển mà còn kìm hãm nó. Vì vậy nó sẽ phá vỡ quan hệ sản xuất đòi hỏi thay thế bằng một phương thức sản xuất mới. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là một nền kinh tế tập thể do nhà nước điều hành khống chế quản lý. Đó là một nền kinh tế không có sự cạnh tranh, không có sự kích thích sản xuất bằng lợi nhuận, bằng tiền lương vật chất, một nền kinh tế cung cấp nhà nước, không có thị trường thương nghiệp tự do, người công nhân và nông dân, lực lượng chính của sức sản xuất được mệnh danh là chủ nhân đất nước, làm chủ nhà máy và ruộng đồng nhưng thực ra họ là những người bị bóc lột thảm hại nhất. Do đó họ không hăng say làm việc và hậu quả là dẫn tới sự trì trệ trong sản xuất. Cái phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa không đạt được mục tiêu như Marx nói: của cải vật chất sẽ tuôn ra nhiều vô kể và con người trong chế độ xã hội chủ nghĩa sẽ làm tùy sức và hưởng theo nhu cầu, con người sẽ có phẩm chất đạo đức thật cao, không vụ lợi ích kỷ mà tất cả vì mọi người và mọi người vì mình. Marx và Lenin cho rằng sau khi nắm được chính quyền, giai cấp vô sản thành thị và nông thôn

sẽ phần khởi sản xuất vì họ đã chính thức trở thành những người quản lý quốc gia mới, điều khiển công việc sản xuất dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ đảng cộng sản, mọi quy trình sản xuất sẽ tuân theo sự chỉ đạo kinh tế của nhà nước, vì vậy sẽ có sự điều hòa chung của nền kinh tế quốc dân, sẽ không có những sản phẩm thừa ế và cũng không có những mặt hàng khan hiếm, phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa là hoàn toàn ưu việt vì nó sẽ phát triển một cách hết sức đều đặn nhịp nhàng, sẽ sản xuất ra ngày càng nhiều hàng hóa để phục vụ dân sinh.

Những lý thuyết về hoạt động kinh tế theo một phương thức hoàn toàn khác; phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa chưa được kiểm nghiệm trong thực tế nên những nhà tiên bối cách mạng vô sản thế giới cứ đinh ninh rằng nó là những gì ưu việt nhất mà họ đã sáng tạo nên. Nhưng qua mấy chục năm thực nghiệm ở Liên Xô và các nước cộng sản khác, dần dần ngay cả những con người ít hiểu biết về kinh tế nhất cũng thấy rằng phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa không những không ưu việt mà còn là những bước thụt lùi so với tiến trình sản xuất ngày càng ở tốc độ phát triển cao của các nước tư bản. Cái mấu chốt của vấn đề là ở chỗ: sức sản xuất trong các nước xã hội chủ nghĩa hết sức trì trệ và tẻ liệt bởi vì những người lao động chân chính, những công nhân, nông dân, trí thức, những con người lao động trực tiếp bằng chân tay và trí óc, không những không phấn khởi mặc dù họ được tô vẽ là người làm chủ, nhưng chính họ hết sức mặc cảm và bất mãn, vì dù họ có lao động tích cực đến đâu chăng nữa, thì đời sống của họ vẫn khốn đốn nghèo túng. Do đó họ sinh ra lãn công, làm cầm chừng lầy lẹ. Họ không tội gì phải lao động quên mình để làm giàu cho bọn tham quan cách mạng. Do đó đã sản sinh ra những mâu thuẫn càng ngày càng gay gắt giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất. Tuy vậy cũng phải thừa nhận rằng có những thời kỳ nền kinh tế của Liên Xô đã từng phát triển ở tốc độ cao làm choáng váng cả các nước tư bản tiền tiến như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật. Đó là những thời kỳ sự mâu thuẫn của sức sản xuất và quan hệ sản xuất tạm thời lắng xuống khi mọi người dân đều thấy được cái nguy cơ mất nước và buộc lòng họ phải thắt lưng buộc bụng, lao động hết sức mình để cứu nước.

Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thương mại với thị trường tự do gần như bị tiêu diệt. Tất cả của cải vật chất do người lao động làm ra đều tập trung trong tay nhà nước. Và nhà nước phân phối những sản phẩm, thông qua một màng lưới thương nghiệp quốc doanh và các cơ quan cung ứng phục vụ. Màng lưới này là một màng lưới tồi dở nhất trong phương thức giao lưu, phân phối và hoàn toàn mất đi chức năng thương nghiệp tích lũy vốn để giúp cho nền kinh tế nhà nước phát triển. Các cơ quan mật dịch quốc doanh không những không làm lãi cho nhà nước mà còn là những lỗ thâm thủng ghê gớm công quỹ nhà nước. Vì nhiều cơ quan thương nghiệp đã trở thành những ổ buôn lậu, ổ tham ô lấy cắp, không còn một chút lương tâm, trắng trợn đến nỗi không một người dân bình thường nào không biết. Tóm lại, màng lưới thương nghiệp quốc doanh là cái giỏ tham nhũng không đáy bòn rút tài sản của nhân dân. Những con sâu, con mọt tham nhũng nhung nhục như rươi mặc sức đục khoét phá phách khắp mọi nơi

trong guồng máy kinh tế nhà nước đã làm cho mạch máu kinh tế bị kiệt quệ và mọi báo cáo về thành tích phát triển kinh tế chỉ là những báo cáo láo, những con số ma tỵ lừa dối lẫn nhau, bịt mồm, bịt mắt nhân dân mà thôi.

Một hệ thống kinh tế tồi dở như vậy thì làm sao có thể giữ vững, có thể thỏa mãn những nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân, và làm sao có hàng hóa tốt mà xuất khẩu. Các nước xã hội chủ nghĩa chư hầu thì trông chờ ỷ lại vào Liên Xô viện trợ. Trong lúc đó bản thân Liên Xô cũng đang khốn đốn, vừa phải tập trung quá sức vào việc chạy đua vũ trang với Mỹ, vừa phải nai lưng công đụ cho các nước đàn em. Do đó mọi gánh nặng đều trút lên đầu lên cổ người dân vô tội và mâu thuẫn giữa đảng lãnh đạo, giữa nhà nước với nhân dân ngày càng cao. Bên cạnh đó, do chính sách hận thù đối địch với các nước tư bản nên các nước xã hội chủ nghĩa không có được sự buôn bán rộng rãi với các nước tư bản mà chỉ co cụm lại với nhau, nhưng buồn thay, các guồng máy kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa từ to đến nhỏ cũng rệu rã mỗi một như nhau, nên chẳng ai cứu nổi ai. Cuối cùng đều dẫn đến sự suy thoái, và khi nền kinh tế quốc dân đã suy thoái thì nó kéo cả guồng máy khổng lồ cùng xuống huyết. Cái nguy cơ ấy là một thực trạng mà những nhà chính trị ở các nước cộng sản đã bắt đầu thấy được.

Trên đây chúng tôi đã lược trình một số quan điểm phân tích nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và quy luật tất phải suy vong của nó. Sau đây chúng tôi xin trình bày và phân tích một số vấn đề thuộc lĩnh vực chính trị trong các nước cộng sản.

Những học thuyết về đấu tranh giai cấp, về vô sản chuyên chính và Đảng lãnh đạo là những quan điểm rất cơ bản của chủ nghĩa Marx. Các lý thuyết gia cộng sản cho rằng: đấu tranh giai cấp là đòn xeo thúc đẩy xã hội tiến lên. Họ chủ trương lấy công nhân và nông dân làm nền tảng liên minh dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản để giành lấy chính quyền, giữ vững chính quyền bằng nền chuyên chính vô sản. Họ hết sức chú trọng đến việc tiêu diệt đến tận gốc rễ những mầm mống sản sinh ra chủ nghĩa tư bản; và họ dương cao khẩu hiệu cách mạng vô sản triệt để. Họ chủ trương bóp chết mọi hình thái kinh tế cá thể và nhất thiết phải quốc hữu hóa, tập thể hóa toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Họ cho rằng những biện pháp đó là cách mạng triệt để nhằm giải quyết tận gốc rễ việc ai thắng ai: chủ nghĩa xã hội thắng hay chủ nghĩa tư bản thắng. Họ lý luận rằng: nếu còn cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa thì không sớm thì muộn, chủ nghĩa tư bản sẽ phát triển nhanh như cỏ dại và sẽ làm chết những mầm non mới chớm hé của chủ nghĩa xã hội. Do đó, vấn đề sống còn của nhà nước xã hội chủ nghĩa là phải làm được chức năng của mình, tiêu diệt sạch sành sanh những "rễ độc" chủ nghĩa tư bản. Nếu nhà nước xã hội chủ nghĩa không làm được việc đó thì có nghĩa là nhà nước vô sản tự kết án tử hình.

Ông Tito chủ tịch đảng Cộng Sản Nam Tư là người lãnh đạo cộng sản đầu tiên đã sớm nhận thức được cái mà các nước phương tây gọi là "the socialism does not work". Ông Tito đã thấy được chúng bệnh khô cứng động mạch trong guồng máy sản xuất xã

hội chủ nghĩa. Vì vậy ông đã cho phục hồi lại ở mức độ nhất định những cơ cấu sản xuất và thương mại tư bản. Vì vậy Tito bị lên án là theo chủ nghĩa xét lại, là kẻ phản bội chủ nghĩa Marx-Lenin. Dĩ nhiên Tito không phải là người đầu tiên đòi xét lại những học thuyết của chủ nghĩa Marx, nhưng ông ta là người đi tiên phong trong việc thực hiện sự xét lại đó. Chính những người lãnh đạo đảng Cộng Sản Trung Quốc trong thời kỳ họ phóng tay cải cách cũng đã từng công nhận là họ học tập kinh nghiệm của Nam Tư.

Phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa đã không làm nổi cái sứ mạng "cao quý" như những người sáng lập ra nó mong muốn. Ngược lại nó trở nên ngày càng tồi tệ đến nỗi chính những người lãnh đạo các đảng cộng sản cũng phải kêu lên rằng: "Chúng ta làm kinh tế tồi quá, kém xa các nước tư bản". Đó là một thực tế khách quan, buộc các nhà lãnh đạo đảng cộng sản phải xét lại toàn bộ sách lược của mình cả về kinh tế lẫn chính trị. Họ bắt đầu cải cách, cho phép nông dân làm ăn cá thể, khoán cho các xí nghiệp quốc doanh phải hạch toán kinh tế, có trách nhiệm về sự lỗ lãi của xí nghiệp mình quản lý. Họ bắt đầu cho "mở cửa" để buôn bán rộng rãi hơn với các nước tư bản. Như vậy có nghĩa là: dù muốn hay không muốn, một chân lý đã được thực tiễn khách quan kiểm nghiệm trong mấy chục năm qua rằng: phương thức xã hội chủ nghĩa không những không thay thế nổi phương thức tư bản chủ nghĩa như Marx và Lenin tiên đoán, mà nó chỉ có thể tồn tại trong một giai đoạn lịch sử nhất định rồi tự nó phải tiêu vong.

Đây là một vấn đề làm điên đầu các nhà lãnh đạo, lý thuyết gia cộng sản "chân chính" như những kẻ bảo thủ, ngoan cố, ù lì, kém thức thời vẫn thường tự phong cho họ. Một khi cái gốc rễ, cái cốt lõi của vấn đề là kinh tế thay đổi, thì những gì của thượng tầng kiến trúc cũng phải thay đổi. Đó cũng chính là cái lờ-gích của các lý thuyết gia cộng sản chứ còn của ai nữa! Vậy thì nếu quý vị cho phép những mầm mống tư bản chủ nghĩa hồi sinh và phát triển thì nghiêm nhiên quý vị phải thừa nhận một giai cấp tư sản mới ra đời, và cái giai cấp mới ấy sẽ song song tồn tại với các giai cấp khác trong chế độ xã hội chủ nghĩa đã đổi màu. Nếu anh đã cho phép có thị trường tự do, có kinh doanh buôn bán cá thể thì có nghĩa là anh không dám đánh đuổi nó, tiêu diệt nó, bởi chung chính nó sẽ trả lại những tế bào sống, những mạch máu màu hồng để nuôi sống cái cơ thể đang khắc khoải của chủ nghĩa xã hội. Vậy thì cái lý thuyết về đấu tranh giai cấp như trên đã nói có thể và có nên tồn tại hay không?

Đã đến lúc những người cộng sản và tư bản không những không nên tìm cách để tiêu diệt lẫn nhau mà phải hợp tác với nhau ở trong nước cũng như ngoài nước, để cùng nhau đều có lợi. Đã đến lúc cái phương thức cách mạng bạo lực xếp lại, để dành cho một đường lối hòa bình dân chủ, hòa giải và hòa hợp dân tộc và quốc tế. Đã đến lúc cả loài người đều lên án những kẻ chuyên nghề chia rẽ, gây thù hận dân tộc, khuấy động việc chém giết đổ máu. Lịch sử loài người sẽ mãi mãi lên án những vụ tàn sát đổ máu do bất cứ kẻ nào, nhóm nào, tập thể nào, đảng phái chính trị nào gây ra. Đã đến lúc không cho phép bất cứ ai lập luận rằng: là cộng sản mới là yêu nước, hoặc là chống cộng mới là yêu nước. Những tiêu chuẩn dành cho những người yêu nước chân chính phải đặt lợi ích

của dân tộc, của đất nước lên trên mọi thứ tranh giành quyền lợi thấp hèn. Vì vậy, nếu những người cộng sản thực lòng muốn cứu nước và cũng là cứu lấy chính mình bằng một con đường hòa giải và hòa hợp dân tộc, quên đi cái hào quang giả tạo đã lừa dối họ mấy chục năm qua, trút bỏ mọi hận thù, mọi định kiến bất tay cùng những người dân chủ dân tộc để xây dựng lại đất nước thì cũng là những người yêu nước. Nếu những người xưa kia chọn con đường chống cộng cực đoan theo kiểu "đấu tranh giai cấp, bạo lực cách mạng của cộng sản" nhận thức được rằng con đường đó chỉ dẫn tới việc tàn sát đẫm máu, nôi da xáo thịt mà mạnh dạn từ bỏ nó, quên đi mọi hận thù riêng tư, vì đại nghĩa cứu dân cứu nước thì cũng là những người yêu nước chân chính.

Nhưng vấn đề cốt lõi không phải là bàn luận bình phẩm xem ai là người yêu nước chân chính, việc đó đã có lịch sử làm chứng một cách công minh, vấn đề nóng bỏng làm nhức nhối tim gan tất cả những người Việt Nam yêu nước là phải làm gì để đổi thịt thay da cho đất nước Việt Nam, làm thế nào cho đất nước Việt Nam sớm thoát khỏi cảnh lầm than hiện tại, vượt qua được mọi trở ngại đang ngăn chặn bước đi lên của dân tộc Việt Nam.

Nếu như Gorbachev đã từng tuyên bố ở đại hội lần thứ 28 đảng cộng sản Liên Xô rằng: "chúng ta không có con đường nào khác, chỉ có con đường cải cách mà thôi", tuyên bố từ bỏ chế độ độc đảng, độc quyền, mở thị trường tự do, cho phép chủ nghĩa tư bản phục sinh sau 73 năm chôn vùi nó xuống tận cùng của lòng đất thì tại sao những người cộng sản Việt Nam còn băn khoăn do dự, phải chăng họ cho rằng họ còn có những tự hào đánh Pháp, đuổi Nhật, chống sự xâm lăng của Trung Cộng nên chưa thể vứt bỏ cái vương miện lỗi thời của chủ nghĩa xã hội, có phải chăng họ còn e dè vì họ cảm thấy những người chống cộng Việt Nam cũng quá khích và hung hãn không kém gì những tên cộng sản hung hãn tàn ác kém phẩm chất làm người? Chúng tôi tin rằng nhân dân Việt Nam rất sáng suốt, họ sẽ biết lựa chọn những đại biểu chân chính của mình đưa vào quốc hội nếu Việt Nam có tuyển cử tự do. Họ sẽ không lựa chọn những tên mặt người dạ thú, dù chúng mang nhãn hiệu chống cộng hoặc Việt cộng.

Chúng tôi cho rằng đối với nước Việt Nam chúng ta cũng không có con đường nào khác ngoài con đường hòa giải và hòa hợp dân tộc. Hãy xếp súng đạn và mọi cừu hận vào một chỗ và bắt tay nhau để xây dựng đất nước. Chúng ta chỉ nên dùng bạo lực với những kẻ cố tình dùng bạo lực để tiêu diệt đất nước ta, giết hại đồng bào ta. Chúng ta sẽ bắt tay với tất cả những ai có thành tâm vì lợi ích tối cao của dân tộc mà hi sinh phấn đấu.

Những thực tế khách quan đã chứng minh và kiểm nghiệm sự đúng đắn của một đường lối đấu tranh bằng thương lượng hòa bình, bằng những biện pháp xây dựng, bằng hòa khí dân tộc. Chúng ta không thể chỉ yên lặng đồng tình mà phải góp sức mình vào sự nghiệp chung, thôi thúc bản thân, anh em bè bạn cùng nhau dấn lên làm việc nghĩa. Chân lý thật là sáng tỏ, nhưng chân lý chỉ có tác dụng soi đường dẫn lối cho ta đi, vấn đề hiện nay là ở chỗ lịch sử Việt Nam đang chờ mong những bước chân của phong trào tự do dân chủ cùng nhau tiến bước.

London, ngày 15-8-90

Nguyễn Anh Tuấn

Bình thường hóa sự cáo chung của phong trào cộng sản

Người ta chờ đợi Nelson Mandela. Nhưng tổng thống Liên Xô Gorbachev đã được chọn để lãnh giải thưởng Nobel về hòa bình năm 1990.

Đây có lẽ là giải Nobel về hòa bình độc đáo nhất. Nó được cấp cho người đứng đầu một siêu cường có quân lực hùng hậu nhất và có nhiều đầu đạn nguyên tử nhất thế giới. Nó cũng được trao cho một người lãnh đạo đang gặp khó khăn lớn ở trong nước. Nhưng Gorbachev đã xứng đáng với giải Nobel về hòa bình và hơn nữa ông đã rất xứng đáng.

Trước hết, đúng như Hàn Lâm Viện Thụy Điển đã nhận định, Gorbachev là người đã rút quân ra khỏi Afghanistan, tạo áp lực buộc Hà Nội rút quân khỏi Kampuchea, đã giúp đỡ sự chuyển mình trong êm thấm của Đông Âu về dân chủ, đã góp phần với thế giới trong cuộc đương đầu với hành động ngông cuồng của Saddam Hussein. Nhưng công lao của Gorbachev không phải chỉ có thế.

Trong lịch sử nhân loại có lẽ chưa có ai đóng góp to lớn cho hòa bình thế giới bằng Gorbachev. Gandhi dù vĩ đại đến đâu về đạo đức, cũng đã chỉ tìm ra một phương thức đấu tranh cho dân tộc ông. Gorbachev đã giải tỏa mối nguy tiêu diệt và mở ra một kỷ nguyên hòa bình mới cho cả thế giới. Kể từ sau thế chiến II, cuộc chạm trán cộng sản - tư bản, Hoa Kỳ - Liên Xô đã là cơn ác mộng của loài người. Nó đã gây ra vô số cuộc xung đột đẫm máu tại khắp nơi, làm thiệt mạng hàng chục triệu người, và đẩy thế giới vào một cuộc chạy đua vũ trang điên dại. Cuối cùng, loài người đã chế tạo được một khối lượng vũ khí hạt nhân có khả năng làm nổ tung trái đất. Một lãnh tụ điên khùng của Liên Xô có thể bất cứ lúc nào tiêu diệt mọi sự sống trên trái đất. Gorbachev đã giải tỏa được sự sợ hãi đó khi ông bắt đầu dân chủ hóa Liên Xô và chọn đi vào quỹ đạo hòa bình.

Sinh ra và lớn lên trong chế độ cộng sản, Gorbachev đã là một người cộng sản kiên trì, đã leo hết các nấc thang quyền lực, nhưng khi đạt đến tột đỉnh của quyền lực, Gorbachev đã có cái sáng suốt mà ít lãnh tụ nào có được là nhận ra sự tồi dở của quyền lực đó và bắt đầu tháo gỡ nó với tất cả quyết tâm. Sự nghiệp chính trị của Gorbachev khó tưởng tượng đến nỗi nhiều năm sau khi ông bắt đầu cuộc cách mạng vĩ đại nhất của Liên Xô, nhiều người vẫn còn ngờ vực dụng ý của ông. Cho tới một năm trước đây, số người nhìn thấy "âm mưu thâm độc" của Gorbachev vẫn còn đông hơn những người tin tưởng vào thiện chí của ông.

Để đập phá cái chế độ mà chính ông là người được nhiều đặc quyền nhất, Gorbachev trước hết đã gặp ngay những khó khăn trong nội bộ. Những người cộng sản bảo thủ giáo điều đã dồn toàn lực phá hoại chính sách của ông. Kinh tế Liên Xô đã suy sụp

như chưa bao giờ nó suy sụp đến thế. Những người dân Liên Xô ngày nay vẫn tiếp tục xếp hàng trước các cửa hàng quốc doanh. Nhưng nếu ngày trước họ xếp hàng trước các cửa hàng có hàng hóa thì ngày nay họ xếp hàng trước những cửa hàng không còn hàng hóa với hy vọng mong manh là một chiếc xe vận tải tiếp tế sẽ đến. Tỷ lệ người dân Liên Xô tin nhiệm Gorbachev chỉ còn 18,4% vào lúc ông được giải thưởng Nobel về hòa bình.

Gorbachev cũng đã phải trả một giá đắt khác cho chính sách dân chủ hóa của ông. Các nước cộng hòa bị sát nhập bằng vũ lực vào Liên Bang Xô Viết đã chỉ nhận thấy chính sách của Gorbachev trước hết là một cơ hội để giành lại độc lập. Các phong trào đòi tự trị đã nổi lên khắp nơi và trong nhiều trường hợp đã trở thành bạo loạn đẫm máu. Vào giờ này chính sự tồn tại của Liên Bang Xô Viết cũng chỉ là một nghi vấn. Nhưng Gorbachev vẫn kiên trì và mưu trí trong lý tưởng đem lại dân chủ, tiến bộ cho Liên Xô và đem lại hòa bình cho thế giới. Giải Nobel về hòa bình năm 1990 vừa tưởng thưởng một thiện chí hòa bình, lại vừa tôn vinh một chánh trị gia tài giỏi. Giải Nobel về hòa bình cũng đã đến với Gorbachev như một vị cứu tinh. Nó củng cố chỗ đứng của ông, tạo cơ may để Gorbachev có được viện trợ của phương tây trong cố gắng phục hồi nền kinh tế Liên Xô, và làm yếu đi các thế lực đang muốn hạ bệ ông ở trong nước.

Gorbachev đã được giải thưởng Nobel về hòa bình vào đúng lúc mà Liên Xô đang chuẩn bị để kỷ niệm lần thứ 73 cách mạng tháng 10. Giải thưởng Nobel phát cho Gorbachev có ý nghĩa rằng thế giới đã chấp nhận bình thường hóa sự cáo chung êm đẹp của chủ nghĩa cộng sản. Nó có ý nghĩa của một tiếng thở dài nhẹ nhõm của cả thế giới.

Như thế, chủ nghĩa cộng sản đã đi vào lịch sử thế giới một cách xứng đáng. Xuất phát từ một lý tưởng quảng đại là sự bình đẳng giữa những con người, phong trào cộng sản quốc tế, dù đã bị hung bạo hóa do những "đóng góp" của Lenin và Stalin và đã gây ra nhiều tội ác đẫm máu, cũng vẫn là một phong trào chánh trị có khởi điểm tốt. Nó đã không đi vào cái lô-gích tự hủy của tất cả các chế độ độc tài chuyên chính để gây ra thế chiến. Cuối cùng khi vai trò lịch sử của nó không còn nữa, nó đã cáo chung trong hòa bình. Gorbachev là một người tài giỏi, nhưng ông đã thành công phần nào cũng vì lý tưởng cộng sản tự nó cũng đã mang những hạt nhân tốt khiến cho một chính sách như chính sách của Gorbachev có thể thành công.

*

Đảng Cộng Sản Việt Nam từ lâu vẫn coi Liên Xô là đất thánh của lý tưởng xã hội chủ nghĩa, là mẫu mực của cách mạng vô sản, từ lâu vẫn coi tình đoàn kết chiến đấu với Liên Xô là hòn đá tảng của chế độ cộng sản Việt Nam, có lẽ cần phải suy nghĩ và đấu tranh mãnh liệt với chính mình. Khi hòn đá tảng của chế độ đã tan vỡ, khi mẫu mực đã nhìn nhận sự tồi dở của mình, thì chính đảng Cộng Sản Việt Nam cũng phải tự tìm cho mình một lối thoát. Không có gì tai hại cho bằng sau khi đã noi gương Liên Xô trong mọi sai lầm, họ lại không theo Liên Xô trong chọn lựa đứng đắn vào phút cuối cùng của phong trào cộng sản. Thật là một may mắn lớn cho dân tộc Việt Nam nếu đảng Cộng Sản Việt Nam biết tìm một chỗ đứng trong lòng dân tộc như đảng Cộng Sản Liên Xô thay vì loay hoay đi tìm chỗ đứng trên đầu dân tộc như những đảng cộng sản mê muội đang càng ngày càng tiến gần đến sọt rác của lịch sử.

Nguyễn Gia Kiểng

Tóm lược nội dung cuộc Hội Luận về Dân Chủ Đa Nguyên

Vũ Thiện Hân
Nguyễn Văn Huy

Buổi Hội Luận Về Dân Chủ Đa Nguyên đã khai mạc vào hồi 9 giờ 10 phút ngày 27-10-1990 tại hội trường số 60 boulevard Latour-Maubourg, quận 7 Paris, trong một không khí thân mật và trang nghiêm, với sự tham dự của khoảng 200 người.

Bà Quản Mỹ Lan đã thay mặt ban tổ chức ngỏ lời chào mừng quan khách.

Ông Trần Thanh Hiệp, trong phần dẫn nhập hội luận, đã nêu lên rằng ông phát biểu với tư cách một nạn nhân còn sống sót của cuộc vận động dân chủ cho Việt Nam và ngày hôm nay cùng mọi người có mặt trong phòng hội này đổi sức nặng "bảo thủ" thành sức đẩy "tiến bộ". Cuộc hội luận dân chủ đa nguyên là một xưởng chế tạo những khái niệm mới về dân chủ, một "công binh xưởng" để sản xuất vũ khí tinh thần chống chuyên chính vô sản.

Chủ tọa đoàn buổi sáng do các ông Nguyễn Văn Ai, Vũ Ngọc Yên, Phạm Xuân Cảnh và buổi chiều do các ông Trần Thanh Hiệp, Trần Bình Nam, Đỗ Đình Thành điều hợp. Thư ký đoàn do các ông Vũ Thiện Hân và Nguyễn Văn Huy phụ trách.

Về nội dung hội luận, có 31 bài tham luận đóng góp cho 11 đề tài về dân chủ đa nguyên, được đọc lên qua lời phát biểu của 24 thuyết trình viên. Bài viết của những tác giả vắng mặt được tóm lược và đọc trước diễn đàn. Sau đây là phần tóm lược nội dung.

Đề tài 1: Dân chủ đa nguyên: khái niệm mới hay danh từ mới?

1-Ông Vũ Thiện Hân cho rằng tự do và giải phóng con người là nguồn gốc và cũng là cứu cánh của dân chủ. Dân chủ đa nguyên là tổng hợp của hai quan niệm chính: dân chủ là hình thức tổ chức chính trị để bảo đảm tự do và dân chủ là công cụ của công bằng xã hội. Dân chủ đa nguyên dựa trên quan niệm tương đối về bản năng con người cũng như về những giá trị của xã hội. Nguyên tắc tổ chức là phân quyền và đối trọng, áp dụng cho mọi hình thức tổ chức tập thể, từ cơ cấu nhà nước đến các hội đoàn chuyên nghề. Dân chủ đa nguyên là dân chủ pháp trị và chủ trương tìm những đồng thuận trong tính đa dạng, đa nguyên của mỗi dân tộc. Ưu tiên phát triển kinh tế, khoa học chẳng hạn là những điểm đồng thuận hiện nay ở các nền dân chủ tây phương. Tính đa dạng của dân chủ đa nguyên cho phép áp dụng một cách sáng tạo mọi cơ chế tổ chức xã hội ở Việt Nam.

2-Ông Nguyễn Phương Minh (vắng mặt) định nghĩa dân chủ đa nguyên là dân chủ tự giác dựa trên hệ thống tư tưởng tự giác, một hệ thống mở, bám sát thực tại. Để xây dựng dân chủ tự giác, người ta phải vừa có cấu trúc xã hội hạch tâm, vừa có lý luận triết học về dân chủ tự giác để xây dựng luật pháp, tư pháp. Dân chủ tự giác không trở thành hiện thực trên ý nghĩa mơ hồ về đa nguyên

đa đảng. Tiến trình tự giác hóa xã hội gồm ba lãnh vực chủ yếu: giáo dục, gia đình, kinh tế. Ngoài những luận điểm về triết học, tôn giáo, ông Minh nhấn mạnh về vai trò của con người trong công cuộc xây dựng một thể chế dân chủ đa nguyên.

3-Ông Hoàng Khoa Khôi đề cập tới vấn đề dân chủ đa nguyên trong phong trào lao động quốc tế và chứng minh qua các dữ kiện lịch sử. Ông Khôi nói rằng phong trào lao động quốc tế - xuất phát là một tổ chức có sinh hoạt dân chủ, đa dạng và đa nguyên - đã bị Stalin và các đảng cộng sản chuyên quyền, làm mất tính chất dân chủ. Theo ông, đảng cộng sản Việt Nam, vì theo chủ nghĩa Stalin và Mao, đã nhân danh lao động nhưng lại phủ nhận các truyền thống về dân chủ và đa nguyên của lao động, sửa đổi cả những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Marx (nói chuyên chính vô sản nhưng lại làm độc tài đảng trị, nếu ra nguyên tắc đấu tranh là phê và tự phê nhưng lại sợ sự phán xét của nhân dân...).

4-Ông Nguyễn Văn Huy đã đề cập một cách cụ thể đến dân chủ đa nguyên qua việc đánh giá, so sánh những ưu khuyết điểm của một nền chính trị dân chủ đa nguyên: đa nguyên làm phát triển tư duy, đạo đức trong mỗi con người, là yếu tố ổn định xã hội, cho phép chuyển hoán quyền lực một cách ôn hòa giữa các thế hệ và mang đến lợi ích tinh thần và vật chất cho nhiều người hơn. Tuy nhiên dân chủ đa nguyên cũng có những khuyết điểm của nó chẳng hạn như sự nhượng bộ của nhà nước trước những đòi hỏi cứng nhắc của những tập hợp dân tộc hay của những nhóm áp lực khác làm giảm khả năng tập trung nỗ lực quốc gia vào những công trình đã dự trù. Ông Huy cho rằng dân chủ đa nguyên là một khái niệm mới và đã dẫn chứng nhiều khác biệt giữa dân chủ cổ điển và dân chủ đa nguyên. Sau cùng ông Huy phân tách những khác biệt giữa dân chủ đa nguyên với chủ thuyết vô chính phủ mà chính quyền cộng sản Việt Nam cố tình lẫn lộn.

Đề tài 2: Dân chủ đa nguyên trong sinh hoạt xã hội.

** Dân chủ đa nguyên và truyền thông*

5-Ông Phạm Ngọc Lân khi đề cập đến truyền thông trên sự hình thành một nền dân chủ đa nguyên, đã duyệt qua các quan điểm về tự do ngôn luận, tự do báo chí qua các thời đại, từ thời kỳ vua chúa, thời kỳ cách mạng tự do (thế kỷ thứ 18) và gần đây hơn qua chủ nghĩa Marx-Lenin cũng như qua các chế độ độc tài cực hữu, để chứng minh rằng báo chí cũng như những phương tiện thông tin khác luôn luôn là con mồi của quyền lực. Từ nhận định đó, ông Phạm Ngọc Lân đi đến luận điểm là dân chủ đa nguyên phải đi đôi với tự do truyền thông, truyền thông nhất định phải có trong dân chủ đa nguyên và các kỹ thuật truyền thông đại chúng hiện đại là một lợi khí đánh đổ các chế độ độc tài và bảo vệ nền dân chủ đa nguyên.

*** Đa nguyên và phát triển kinh tế**

6-Ông Lê Văn Đằng chứng minh rằng, do hoàn cảnh khác biệt so với Nam Hàn và Đài Loan trước đây, Việt Nam chỉ có thể phát triển kinh tế qua một chế độ dân chủ đa nguyên. Ông Đằng cho rằng chỉ có chế độ dân chủ đa nguyên mới có thể có các bảo đảm khách quan để tiến tới một nền kinh tế thị trường. Nền kinh tế này đòi hỏi ổn định về chính trị và xã hội, đòi hỏi một tầng lớp người có đầu óc kinh doanh mà chế độ độc tài cộng sản không thể nào tạo dựng được. Trên bình diện kinh tế, diễn giả đã dẫn chứng để biện hộ cho tự do kinh doanh, chủ trương tôn trọng những nguyên tắc cơ bản của thị trường tự do, điều kiện để phát triển kinh tế hầu bảo đảm cho nền dân chủ. Trong trường hợp Việt Nam, diễn giả đã đề nghị nên phát triển ưu tiên về canh nông và kỹ nghệ chế biến nông phẩm cùng với một số ý kiến có tính chất kỹ thuật về việc kỹ nghệ hoá, du lịch, xuất khẩu. Kết luận diễn giả tóm tắt "*dân chủ đa nguyên phải là giải pháp độc nhất để giải tỏa tất cả những tiềm năng của dân tộc*". Kinh tế, chính trị không thể tách rời và nhu cầu này chỉ có thể được đáp ứng khi chính quyền không còn trong tay đảng cộng sản Việt Nam.

*** Dân chủ đa nguyên và phúc lợi kinh tế**

7-Ông Vương Hữu Bột, (vắng mặt) qua những chứng cứ thực tế, đã chứng minh rằng không thể tách rời tự do chính trị với tự do kinh tế trong việc mưu cầu hạnh phúc riêng của mỗi người và hạnh phúc chung của dân tộc. Liên hệ hữu cơ giữa các quyền tự do về chính trị và các quyền tự do kinh tế được phân tích rõ rệt. Chúc năng của nhà nước (lập pháp, hành pháp và tư pháp) trong việc điều hành xã hội được xác định dưới hình thức đơn giản, dễ hiểu. Tự do kinh tế là điều kiện cần thiết cho tự do chính trị và ngược lại tự do chính trị là bảo đảm của tự do kinh tế. Nền dân chủ đa nguyên chỉ là sự thể hiện tự nhiên của tính người đối với mọi cá nhân và đối với cả xã hội. Dân chủ đa nguyên tạo điều kiện thích hợp nhất cho phát triển của con người và xã hội loài người.

*** Dân chủ đa nguyên và vấn đề nhân bản**

8-Bà Nguyễn Huỳnh Mai nhấn mạnh đến giá trị nhân bản của gia đình trong một xã hội dân chủ đa nguyên. Bà Huỳnh Mai đã lên án các biện pháp tách rời trẻ em ra khỏi khung cảnh gia đình trong các chế độ cộng sản và các chế độ độc tài quân phiệt. Sau đó bà Huỳnh Mai đã đưa ra những ưu và khuyết điểm của dân chủ đa nguyên.

Đề tài 3: Dân chủ đa nguyên và Hòa Giải Dân Tộc

9-Ông Nguyễn Văn Khoa cho rằng chủ nghĩa đa nguyên được hiểu như một thế giới quan là một thể chế chính trị. Theo diễn giả, chúng ta có thể kế thừa và phát huy truyền thống khai phóng và hóa giải của cha ông, biến đất nước thành một quốc gia đa nguyên về văn hóa. Trên lãnh vực chính trị, chủ nghĩa đa nguyên cho phép chúng ta nhận định những khác biệt về quyền lợi và chính kiến như điều tự nhiên và do đó xóa bỏ được những oán thù do chiến tranh và cuồng tín để lại. Nói một cách tổng quát hơn, chủ nghĩa đa nguyên cho phép các khuynh hướng về chính trị tại Việt Nam tìm ra một cơ sở đồng thuận để đưa đất nước ra khỏi ngõ cụt hiện nay. Cơ sở đó là từ bỏ chiến tranh, từ bỏ lệ thuộc vào nước ngoài, thành lập một nền dân chủ đa đảng, dung hòa những đòi hỏi về tự do và bình đẳng, dung hòa quyền lợi của cá nhân và cộng đồng.

10-Ông Nguyễn Anh Tuấn (vắng mặt) đã nhận định rằng: "*Hòa giải và hòa hợp dân tộc, nâng cao trình độ văn hóa và nhận*

thức chính trị trong nhân dân là tiền đề của nền dân chủ đa nguyên", sau khi đã phân tích, tìm hiểu quá trình hình thành của dân chủ đa nguyên và tình trạng "thê thảm" của đất nước Việt Nam. Ông Tuấn khẳng định rằng nếu Việt Nam còn ở trong tình trạng nội chiến thì không thể có dân chủ đa nguyên và lên án tất cả những gì chia rẽ dân tộc. Đối lập theo ông Nguyễn Anh Tuấn là cần thiết. Giải quyết những mâu thuẫn là tạo nên những sức bật đồng thuận cho một chế độ dân chủ, là liều thuốc kích thích, thúc đẩy đà tiến của dân tộc.

11-Ông Phan Phúc Vinh cho rằng hòa giải và hòa hợp dân tộc là một đòi hỏi cấp bách của đất nước và là một kết tụ màu nhiệm. Ông Vinh đề cao một nền văn hóa dựa trên căn bản hòa giải hòa hợp dân tộc vì đó là sự thể hiện của một phong thái chính trị nhân bản. Ông Phan Phúc Vinh kết luận hòa giải và hòa hợp dân tộc là một lập trường chính trị hữu hiệu.

Đề tài 4: Thực hiện dân chủ đa nguyên*** Những nẻo đường dẫn đến dân chủ đa nguyên**

12-Ông Trần Bình Nam đã đưa ra quan điểm về dân chủ và dân chủ đa nguyên và đề nghị xây dựng một nền dân chủ đa nguyên cho Việt Nam. Ông Trần Bình Nam đã tóm lược những yếu tố đã cấu tạo nên những cuộc cách mạng dân chủ trên thế giới và đưa ra nhận xét: phân quyền là một yếu tố của dân chủ đa nguyên để phát triển quốc gia. Trong phần kết thúc ông Nam đưa ra nhật thứ trong cuộc đấu tranh để đòi hỏi dân chủ đa nguyên cho Việt Nam.

*** Tiến tới dân chủ đa nguyên và truyền thống kinh tế chế sản nhân bản**

13-Ông Lưu Văn Vịnh (vắng mặt) cho rằng "*tình trạng chậm tiến là kẻ thù của dân tộc*". Ông Vịnh phân tích tình hình chính trị và hoàn cảnh Việt Nam, sau đó ông đã dẫn tới đề nghị trở về truyền thống dân tộc qua hình thức một nền kinh tế chế sản nhân bản liên quốc (chế sản: hữu sản hạn chế) kèm theo ba đòi hỏi tiến tới dân chủ.

Đề tài 5: Cơ chế của dân chủ đa nguyên*** Chủ thể, hành động với kiến thức**

14-Ông Lê Hữu Khóa cho rằng "*sẽ không có đa nguyên thực sự nếu không có một chủ thể ý thức về hành động với kiến thức của mình trong mỗi con người trong mỗi tập thể*". Từ nhận thức đó, ông Lê Hữu Khóa đã trình bày ý kiến trên ba vấn đề về chủ thể, hành động và kiến thức. Chủ thể đã được nghiên cứu trên ba phạm trù triết học, sử học và xã hội học. Trong phần kết luận, chủ thể được định nghĩa theo ba nội dung cùng một lúc đó là đơn vị của mọi xã hội dân chủ, giá trị luân lý, nguyên tắc chủ yếu để tổ chức mọi cơ chế. Thực chất của chủ thể là sáng tạo và dân chủ đa nguyên phải bảo vệ sự sáng tạo đó.

*** Bàn về đối trọng**

15-Ông Đỗ Đình Thành đã chứng minh rằng "*đa nguyên, đa dạng, đối trọng và phúc hợp là những thuộc tính cơ bản của chế độ dân chủ, phù hợp với cuộc sống*". Chế độ cộng sản Việt Nam hiện tại là một hệ thống tổ chức quyền lực độc tôn, độc tài khép kín nên tất yếu sẽ tiêu vong. Thế nhị nguyên quốc cộng hiện vẫn đang còn khống chế dân ta, nên những sự hận thù và ý đồ duy trì lô-gích xung đột, cần được thay thế bằng thể chế đa nguyên để người Việt Nam cùng nhau chia sẻ trách nhiệm, chung sức xây dựng lại Tổ Quốc.

** Vai trò của đối lập trong dân chủ đa nguyên*

16-Ông Vũ Ngọc Yên đặt vấn đề: *dân chủ là phải thừa nhận đối lập*. Nhiệm vụ của đối lập là chỉ trích, kiểm soát và đôi khi hợp tác với chính quyền vì lợi ích của dân tộc. Dân chủ là tôn trọng quyền tự do chính trị, trong đó có quyền tự do phát biểu cũng như tự do bầu cử và ứng cử. Hoạt động của đối lập là phải vừa bí mật vừa công khai, đôi khi cũng phải hoạt động riêng rẽ và có lúc cũng cần có quần chúng để làm hậu thuẫn. Sau cùng ông Vũ Ngọc Yên đưa ra phương cách để nhận diện đối lập dưới thời Việt Nam Cộng Hòa như các đoàn thể tôn giáo, đảng phái, văn nghệ sĩ... và đối lập giả hiệu như Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và của một số phong trào của người Việt hải ngoại bị cộng sản giật dây thời bấy giờ.

** Đặt vấn đề cơ chế của dân chủ đa nguyên*

17-Ông Trần Thanh Hiệp, qua hai trục suy luận chính: ý thức mới về dân chủ và về dự án tổ chức xã hội, đã đặt vấn đề cơ chế dân chủ đa nguyên. Suy luận thứ nhất đưa đến ba hoạt động chính trị mà diễn giả tóm tắt là phế thải (những tư tưởng cũ về phía cộng sản cũng như về phía chống cộng sản), phục hồi (những giá trị dân chủ cũ của phương tây cũng như của dân tộc) và sáng tạo (một hình thức dân chủ đa nguyên thích hợp với hoàn cảnh Việt Nam). Tiếp theo đó, cơ lý và cơ cấu dân chủ được đề cập tới với hai khái niệm mới, theo Robert Dahl, được coi là nguyên tố cho kiến trúc đa nguyên là "nhóm quyền lực" và "quyền lực". Ông Trần Thanh Hiệp đưa ra bốn thành tố của dân chủ đa nguyên, đó là tinh thần đa nguyên, kỹ thuật đa nguyên, định chế đa nguyên và khả năng tự động điều chỉnh. "*Những người ngày hôm nay đang ương cây dân chủ đa nguyên, chẳng những dự báo một tất yếu của lịch sử mà còn xây nền đắp móng cho tương lai Việt Nam*".

Đề tài 6: Thiết lập dân chủ đa nguyên

** Vấn đề thiết lập dân chủ đa nguyên tại Việt Nam*

18-Ông Nguyễn Hữu Chung đã đề cập đến những phương cách cần thiết để thiết lập dân chủ ở Việt Nam. Ông Chung đã lần lượt nói tới những điều kiện tiên quyết trước khi có tổng tuyển cử như: tự do báo chí, tự do hội họp, tự do sinh hoạt chính trị và nhất là nhu cầu phá bỏ bộ máy kèm kẹp và khủng bố hiện hữu. Thứ đến, ông Chung đã trình bày quan điểm của ông về quốc hội lâm thời, chính phủ lâm thời, hiến pháp, tư pháp cùng với một vài ý kiến về kinh tế thị trường. Nguyễn Hữu Chung đã trích lời một người bạn trẻ thay câu kết luận: "*Xin chỉ làm Việt Nam một nước dân chủ bình thường, với những con người bình thường, nhiều thọ mấy hơn nhiều anh hùng*".

** Việt Nam và thực hiện dân chủ*

19-Ông Nguyễn Văn Lang (vắng mặt) đã đề nghị một giải pháp trong thời gian chuyển tiếp mà ba việc chính phải làm song song: thực hiện tự do ngôn luận, thông tin, văn hóa, tư tưởng, tín ngưỡng; thành lập hội nghị toàn dân; tự do thành lập các tổ chức chính trị. Quan niệm về hội nghị toàn dân của Nguyễn Văn Lang được minh định với ba ủy ban: cải tổ cơ cấu nhà nước, kinh tế, văn hóa xã hội. Thành công hay thất bại của giai đoạn chuyển tiếp tùy ở nhiều điều kiện nhưng "*chắc chắn là nếu không thực hiện được một giải pháp ôn hòa, ít xáo trộn nhất thì nội loạn, sự quân là điều sẽ xảy ra*".

** Dân chủ đa nguyên qua kinh nghiệm Đệ Nhị Cộng Hòa Việt Nam*

20-Ông Từ Tri nghiên cứu chế độ Việt Nam Cộng Hòa qua ba

nguyên tắc: đa nguyên chính trị, nguyên tắc đa số và tự do đối lập. Ông Từ Tri đã chứng minh chính sách giả đối, đối lập cuối của chính thể đó bằng những dữ kiện lịch sử qua những thí dụ điển hình. Từ đó ông lưu ý cử tọa về những khó khăn, về điều kiện để thành lập một nền dân chủ ở Việt Nam và việc thi hành dân chủ đa nguyên phải qua nhiều giai đoạn và nếu không thận trọng thì có thể đưa tới một tình trạng hỗn loạn.

Đề tài 7: Dân chủ đa nguyên có phải là một xa xỉ phẩm đối với Việt Nam không?

21-Ông Phạm Xuân Cảnh báo động rằng đảng cộng sản Việt Nam chẳng đổi mới và cũng chẳng chết vì giới cầm quyền hiện nay xem dân chủ đa nguyên là một xa xỉ phẩm, trong khi những người đối lập quan niệm dân chủ đa nguyên là không cần thiết vì dân chủ cổ điển đã đủ. Ông Cảnh cho rằng hiện nay cơ hội đã đến cho những người tranh đấu trên lập trường dân chủ đa nguyên, nhưng trước khi áp dụng dân chủ đa nguyên chúng ta phải có một chế độ chính trị ổn định.

22-Ông Huỳnh Hùng xác nhận "sự chia rẽ trong dân tộc Việt Nam là có thật, nhưng xét cho cùng đó là hậu quả của những chính sách chính trị chứ không phải do bản chất của dân tộc". Sau đó ông Hùng cho rằng dân chủ đa nguyên sẽ đem đến đồng thuận, triết tiêu đầu óc chia rẽ, mặt khác trái với quan điểm cho rằng người Việt Nam chưa có đủ giá trị dân trí để hưởng dân chủ, diễn giả đưa ra những hình thái về dân chủ đã thấm nhuần trong văn hóa của dân tộc, từ Khổng giáo, Phật giáo tới Thiên Chúa giáo. Dân chủ không phải là xa xỉ phẩm mà trái lại là nhu cầu cấp bách cho Việt Nam.

Đề tài 8: Dân chủ đa nguyên trong xã hội Việt Nam truyền thống

Đề tài này do hai ông Đoàn Xuân Kiên và Nguyễn Hữu Doãn tại London phụ trách nhưng vì trở ngại giao thông đã không có mặt vào phút chót. Hai bài tham luận này sẽ được đăng vào tập Kỷ Yếu Hội Luận.

Đề tài 9: Dân chủ đa nguyên và cộng sản Việt Nam

** Ảnh hưởng của trào lưu dân chủ đa nguyên đối với đảng cộng sản Việt Nam*

23-Ông Nghiêm Văn Thạch đã dẫn chứng ảnh hưởng của trào lưu dân chủ đưa đến tình trạng phân hóa trong nội bộ đảng cộng sản Việt Nam. Ông Nghiêm Văn Thạch kiểm điểm các biến chuyển và phân tích cuộc đấu tranh hiện có trong đảng cộng sản Việt Nam giữa cánh bảo thủ cầm quyền và khuynh hướng được tạm gọi là đổi mới. Diễn giả nhận định cánh bảo thủ hiện nay là nút chặn, ngăn cản trào lưu dân chủ nhưng không có cách gì tiêu diệt được ước mong dân chủ, không những ở ngoài mà ngay ở trong lòng đảng cộng sản Việt Nam. Từ đó đi đến đề nghị kêu gọi sự tham gia của những đảng viên cộng sản hưởng ứng trào lưu dân chủ đa nguyên.

** Tăng cường đấu tranh để sớm chấm dứt chế độ độc đảng*

24-Ông Âu Dương Thế (vắng mặt) khẳng định rằng phải bẻ gãy những lý luận của cộng sản Việt Nam muốn kéo dài chế độ độc đảng như chiêu bài: đảng có sứ mệnh lịch sử, đảng cần ổn định chính trị để đổi mới, v.v... và đưa ra một số đề nghị trong việc thực hiện dân chủ đa nguyên cho một Việt Nam tương lai mà nguyên tắc đầu tiên là từ bỏ đấu tranh bằng bạo lực, phải có tự do

và công bằng xã hội, người dân cũng như các đảng phái đoàn thể phải ý thức được trách nhiệm của mình đối với tổ quốc. (Bài tham luận này chúng tôi đã nhận được trong buổi chiều cùng ngày).

** Tương lai của đảng cộng sản Việt nam*

25-Ông Tôn Thất Long nói rằng "quá khứ thường gắn liền với hiện tại và hiện tại là một sợi giây nối liền các thế hệ để sửa soạn cho tương lai". Từ nhận định đó ông Tôn Thất Long đã phân tích bản chất của chế độ cộng sản, từ lúc thành hình cho đến ngày nay. Ông đánh giá quá trình gọi là đổi mới của đảng cộng sản từ sau đại hội VI (1986) và sự phân hóa trầm trọng của đảng cộng sản trước viễn tượng của đại hội VII. Điều bất hạnh cho dân tộc Việt Nam là mặc dầu những sai lầm vì đặt chủ nghĩa trên dân tộc, đảng cộng sản Việt Nam vẫn đi sâu vào con đường phản dân tộc, phản khoa học. Do đó chính cộng sản Việt Nam đang đi vào con đường tiêu vong.

Đề tài 10: Dân chủ đa nguyên và quần chúng

** Vai trò của người phụ nữ Việt Nam trong dân chủ đa nguyên*

26-Bà Quàn Mỹ Lan sau khi phân tích những tương quan giữa người phụ nữ và vấn đề dân chủ đa nguyên, đã nhận định rằng: "Nhìn vào vai trò, địa vị của phụ nữ trong một quốc gia, người ta có thể đánh giá được mức độ dân chủ tại quốc gia ấy". Nhắc lại bổn phận đóng góp của người phụ nữ cho đất nước trên lĩnh vực tranh đấu chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội trong quan hệ bình đẳng nam nữ, diễn giả đã nhấn mạnh đến khả năng đặc biệt của người phụ nữ Việt Nam trên vấn đề giáo dục - trong gia đình cũng như tại học đường - nhằm đào tạo cho nước nhà những công dân hữu dụng. Một nét nổi bật khác trong bài tham luận của bà Quàn Mỹ Lan là quyền ứng cử và bầu cử của người phụ nữ để tham gia vào vai trò lãnh đạo xã hội cần được củng cố.

** Việt Nam và nhu cầu tự cứu*

27-Ông Đinh Quang Anh Thái cho rằng: "Chúng ta phải tin vào đất nước mai sau của mọi người. Đất nước của tất cả mọi thành phần, của tất cả mọi quá khứ. Trong hoang tàn đổ nát hôm nay, cái giải cứu chúng ta sẽ là Niềm Tin". Bàn về những hình thức biến chuyển có thể có ở Việt Nam, diễn giả nhấn mạnh đến mâu thuẫn đối kháng giữa thiểu số lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam và 65 triệu dân đang khao khát tự do, dân chủ, ám no là động lực có khả năng chủ động để thay đổi tình hình Việt Nam.

** Thử đi tìm một điểm hội tụ cho vấn đề dân tộc*

28-Ông Nguyễn Quốc Trung (vắng mặt), trong cố gắng tạo dựng sự đồng thuận lớn của dân tộc, nhìn lại lịch sử để đánh giá một cách xác thực những dữ kiện đã gây chia rẽ và hận thù trong lòng dân tộc. Ông Trung đã giải thích tại sao người Việt Nam chưa đủ sức để giải quyết những mâu thuẫn giữa một thiểu số lãnh đạo cộng sản tham quyền cố vị và tuyệt đại đa số dân chúng. Tạo dựng lại niềm tin, gây lại tinh thần độ lượng và chân thật mà tác giả gọi là độ-lượng-dân-tộc.

Đề tài 11: Dân chủ đa nguyên cho một Việt Nam hậu cộng sản

** Văn học nghệ thuật trước tình thế mới*

29-Bà Thụy Khuê: "Viết là thể hiện một lúc hai điều kiện căn bản của con người: tự do và độc lập. Người nghệ sĩ nhận trách nhiệm về những điều mình viết trước bản thân mình, độc lập với tất cả những yếu tố ngoài bản thân mình". Bài phát biểu của Thụy Khuê là một biện hộ chân tình cho quan điểm tự do về tư tưởng,

về sáng tạo trong văn học và nghệ thuật. Một thứ tự do có tính chất tuyệt đối vì nó chỉ có thể nảy sinh từ bản thân và trong tâm hồn người sáng tác. Dân chủ đa nguyên là yếu tố cần thiết nhưng chưa đủ. Một nền văn học nghệ thuật phong phú, nghi cho cùng, chủ yếu chỉ tùy thuộc ở giới văn nghệ sĩ, khác với quan niệm văn nghệ chỉ đạo dưới chế độ cộng sản.

** Chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội cho một Việt Nam hậu cộng sản*

30-Ông Nguyễn Văn Ai: "Kinh tế thị trường tôn trọng con người và gia đình; văn hóa tự do hướng về tâm thức tinh thần của con người; xã hội nhân bản thực thi nhân quyền và công bằng xã hội". Đó có thể là những chính sách tương lai cho nước Việt Nam hậu cộng sản. Ông Nguyễn Văn Ai qua bài phát biểu đã lần lượt đưa ra những lý lẽ để biện minh cho quan điểm của ông. Ông nhấn mạnh rằng những chính sách trên chỉ có thể thi hành được trong một chế độ chính trị kiểu dân chủ đa nguyên vì tự do là điều kiện không thể không có được.

** Chính sách nào cho nước Việt Nam hậu cộng sản?*

31-Ông Nguyễn Gia Kiểng đưa ra những phương hướng để giải quyết những vấn đề trầm trọng và cấp bách của một chính quyền hậu cộng sản: đem lại trật tự an ninh, giải quyết nạn thiếu đói, chặn đứng đà gia tăng dân số, hồi hương hàng trăm ngàn đồng bào đang phải sống tủi nhục trong các trại tị nạn, ngăn chặn và đẩy lùi các bệnh hoa liễu đang bành trướng một cách đáng sợ ở trong nước. Sau đó ông Kiểng cũng đề nghị những biện pháp cụ thể về giáo dục, kinh tế và ngân sách cho một nước Việt Nam hậu cộng sản. Ông Kiểng kêu gọi "hãy cởi bỏ những xiềng xích của hận thù và của các chủ nghĩa để nhìn nhau như anh em rồi ta sẽ thấy một phép màu, đất nước này sẽ thay da đổi thịt, dân tộc này sẽ chồm tới chính phục tương lai".

Sau phần tham luận là những lời phát biểu của cử tọa.

-Ông Đinh Trọng Hiếu cho rằng phương tiện hữu hiệu nhất để tố cáo sự thất bại của đảng cộng sản là kết quả của những bảng thống kê, vì thống kê có tính chính xác của khoa học.

-Bà Abadie Như Lê cho rằng dân chủ đa nguyên phải đi liền với phát triển kinh tế và tôn trọng quyền tư hữu cùng một chính sách xã hội thích hợp.

-Ông Phan Tấn Hùng đặt ba câu hỏi: thể chế dân chủ đa nguyên nào thích hợp cho Việt Nam, dân chủ đa nguyên có cần thiết cho phát triển kinh tế hay không, Việt Nam hãy tiếp tục ở lại trong quỹ đạo Nga hay tìm cách thoát ra?

-Ông Nguyễn Văn Hương đưa ra các câu hỏi: tại sao người trẻ ít tham dự và làm gì để có một biến chuyển nhanh chóng cho Việt Nam và nhận định rằng những bài tham luận lý thuyết quá.

-Ông Nguyễn Văn Thế cho rằng điều kiện để có dân chủ đa nguyên là phải được no ấm, độc lập kinh tế, không bị đàn áp bằng bạo lực và có tự do tư tưởng vì mục đích của chúng ta là phục vụ con người, mà kẻ thù của con người là nghèo đói, chiến tranh và ô nhiễm môi sinh.

-Ông Tào Văn Trạch lưu ý vấn đề đào tạo nhân sự mới cho nhu cầu phát triển Việt Nam trong tương lai.

-Bà Nguyễn Huỳnh Mai nêu lên bốn điểm khen (tổ chức và diễn tiến của hội luận cùng tác phong của cả hội trường) và một điểm chê (thiếu bảng tổng kết toàn diện về chế độ cộng sản).

Buổi hội luận đã kết thúc vào lúc 18 giờ 30 với diễn văn bế mạc của ông Trần Bình Nam:

Bên Lề Hội Luận

Tôi ra về mà lòng lằng lằng...

Có lẽ từ mười năm sống ở hải ngoại, đây là lần đầu tiên tôi tham dự một buổi họp mặt đông vui và nghiêm túc như lần này.

Tất cả lo lắng như tan biến sau gần chín giờ đồng hồ nghe và ghi chú, khi ban chủ tọa tuyên bố kết thúc buổi hội luận. Quay nhìn xuống hội trường, số cử tọa không giảm sút, chứng tỏ sự lưu tâm của mọi người đến một vấn đề có thể nói là rất lý thuyết: vấn đề dân chủ đa nguyên. Một ngày đầy ắp suy tư, mệt óc không chỉ cho ban tổ chức, người đọc tham luận, mà còn cả cho gần hai trăm người tham dự.

Trừ lúc ban đầu khai mạc trễ mười phút, vì một số người ở các nước Âu Châu đến bằng xe chưa quen với Paris - tìm ra đường rồi tìm được một chỗ đậu xe không phải là dễ - ngoài ra chương trình đã diễn tiến như được dự trù. Vì hội luận có hai buổi được điều khiển bằng hai "máy chém" tuy rất khe khắt nhưng diễn giả ai cũng thi hành kỷ luật mà không hề khó chịu, chỉ cười cầu tài để rồi hoặc nhảy trang, hoặc năn nỉ.

Có diễn giả bị tính sai giờ đáng lẽ còn 7 phút tính nhầm ra còn có 2 phút. Thời gian tổng cộng chỉ có 15 phút mà nhầm hết 5 phút có chết người ta không cơ chứ!

Có diễn giả đã làm cho cử tọa cay mắt khi thấy anh nghẹn ngào nói không nên lời, anh đã quá xúc động khi nhắc tới hiện tình đất nước. Dân Việt ta sống nhiều bằng tình cảm, nếu ai cũng yêu nước chân thành và làm việc với tinh thần ngay thẳng thì lo gì việc lớn không thành!

Có diễn giả lên đọc một lèo, "máy chém" có ra lệnh cũng lờ luôn, đến lúc chẳng đành dừng mới ngừng lại "xin không đọc phần kết". Để rồi khi đến mục phát biểu của cử tọa "người" lên đọc nốt kết luận. "Có công mài sắt có ngày nên kim"! Không ai có thể bực mình một người có tính kiên trì như thế.

Lại có trường hợp hai "máy chém" thanh toán nhau, cụ buổi sáng cắt lời cụ buổi chiều, để đến khi chiều lên, cụ buổi chiều lại cắt cụ buổi sáng; nhưng rồi hai cụ cùng cười cả, đàn em bên lợi dụng cơ hội để được cười thả giàn một cách hợp pháp. Nói thế vì suốt ngày, buổi hội luận đã diễn ra rất nghiêm túc, khi một người lên diễn đàn là cả hội trường im phăng phắc. Thái độ nghiêm túc chưa từng thấy.

Đĩ nhiên buổi hội luận hầu như đã thu hút gần hết những khuôn mặt quen thuộc của Paris. Nhưng điều làm tôi thích thú là sự hiện diện của một nữ nghệ sĩ mà tôi tưởng chỉ làm việc văn hóa, không biết rằng cũng lưu ý tới loại sinh hoạt chính trị khó nuốt như kỳ hội luận này. Đó là nghệ sĩ Bích Thuận đã có mặt từ sáng đến chiều mà vẫn tươi như hoa.

Đến từ phía Tây có Hoa Kỳ, Canada, phía Đông có Tiệp Khắc, Tây Âu có Thụy Sĩ và năm nước trong Cộng Đồng Chung là Anh, Pháp, Bỉ, Đức, Hòa Lan. Rất tiếc có người đến biên giới rồi lại phải trở về vì vấn đề chiếu khán (visa). Có vị vừa ở nhà thương ra đã từ tỉnh lên Paris chỉ để tham dự hội luận. Có người quên giấy mời nhưng "Quý vị biết tôi mà, lần nào tôi cũng có mặt trong những buổi họp thân hữu Thông Luận". Nhưng cũng có trường hợp phải có "bảo lãnh" mới vào được. Hoan hô tinh thần làm việc của các anh em trong ban trật tự! Thật ra không phải muốn làm khó dễ gì, nhưng chẳng qua chỉ để đề phòng mọi sự bất trắc.

Buổi ăn trưa, mọi người nam phụ lão ấu ăn "cơm tay cầm" mà vui quá chừng vì là dịp để hàn huyên tâm sự, có người từ mười, hai mươi năm nay chưa gặp lại nhau. "Người bên này" ăn cần thăm hỏi "người bên kia" với một tinh thần rất là hòa giải hòa hợp. Máy người này nói thiệt và làm thiệt! Mà nào chúng ta có xa nhau đâu, chẳng qua là một thế lực vô hình nào đó đã chia rẽ anh em, nay thế lực ấy đã mất đi thì "mình lại gặp ta"!

Vui nhất là buổi tối "hậu hội luận", ban đầu chỉ tính đi ăn chung độ hơn ba mươi người, thế mà cuối cùng tại nhà hàng đã đếm được 66 người cùng với "bố già" Phạm Duy từ London sang. "Người hâm nóng môi trường" đã ca hát, nói chuyện tếu làm mọi người cười bò! Mà không phải chỉ Phạm Duy hát cho anh em nghe, mà đôi khi chính anh em lại hát cho Phạm Duy nghe mới là ngộ! Thế mới biết hay hát đôi khi cũng có lợi, làm cho người hát hay được nghỉ khỏe, đóng góp vào việc bảo vệ sức khỏe cho nghệ sĩ.

Bây chim sắp hồi xứ rồi.

Một thân hữu đến từ Hoa Kỳ cho biết cảm tưởng "Dân Paris có trình độ cao, Hoa Kỳ cũng sẽ tổ chức được như thế này trong vòng sáu tháng một năm nữa".

Thế rồi ra về thơ thới hân hoan!

Vấn đề là thực thi dân chủ đa nguyên, mọi người sẽ nói lên được tiếng nói của mình, và tiếng nói ấy sẽ được phê bình, được đánh giá, đương nhiên là không phải bằng bạo lực.

Quản Mỹ Lan

Hội Luận về Dân Chủ Đa Nguyên (tiếp theo trang trước)

"(...) Những gì được phát biểu hôm nay do thuyết trình viên hay do cử tọa, đều xuất phát từ tận đáy lòng của mỗi người, nên nó sẽ là nhịp cầu nối kết những người Việt Nam yêu nước để gỡ dần những bế tắc chúng ta đang phải đương đầu. Những bế tắc này tràn lan và to lớn từ hải ngoại đến quốc nội. Tại hải ngoại chúng ta chưa tập hợp được vì những bất đồng trong tiểu tiết. Trong quốc nội, những người nắm quyền còn cố chấp, lực lượng quần chúng chưa được tổ chức, những người cầm vũ khí như bộ đội và công an chưa được xúc tác đúng mức để can đảm đứng về phía nhân dân."

"Hôm nay, 27 tháng 10 tại thành phố Paris, trung tâm văn hóa và chính trị của Âu Châu, chúng ta đã nói một cách đầy đủ, cởi mở và có suy tư về dân chủ đa nguyên. Nhưng nói không chưa đủ, cần phải hành động để biến tư tưởng đa nguyên thành sức mạnh."

"(...) Buổi hội luận này dù chỉ là một bước đầu khiêm tốn, nhưng là một bước cần thiết để khởi đầu cho một bước dài hơn của dân tộc chúng ta."

Vũ Thiện Hân và Nguyễn Văn Huy ghi lại

Cáo lỗi

Hội luận về dân chủ đa nguyên được dự trù tổ chức bởi năm tổ chức: Cơ Sở Độc Lập, Lực Lượng Thanh Niên Việt Nam Tự Do Âu Châu, Nhóm chủ trương báo Diễn Đàn Mới, nhóm chủ trương nguyệt san Thông Luận và Tổ Chức Tranh Đấu Đòi Nhân Quyền Tại Việt Nam (TCNQVN). Tuy nhiên trong buổi gặp gỡ đầu tiên tại Stuttgart ngày 11 và 12-8-90 để chuẩn bị cho hội luận, anh em trong TCNQVN vì bận công tác đã không tới tham dự được. Trong hoàn cảnh đó, bốn tổ chức còn lại đã không dám đề tên TCNQVN trong ban tổ chức hội luận. Vì một sơ sót, một bản dự thảo giấy mời trong đó có ghi tên TCNQVN như là một thành viên của ban tổ chức đã tới tay một số người, trong khi các tài liệu chính thức chỉ ghi tên có bốn tổ chức còn lại. Chúng tôi đã cáo lỗi với TCNQVN và đã được sự thông cảm. Tiến sĩ Âu Dương Thệ thuộc tổ chức này đã nhận lời tham gia và phát biểu tại hội luận, nhưng đã không tới được vì không xin kịp chiếu khán vào giờ chót. Ông đã gửi bài tham luận, bài này sẽ được đăng lại toàn văn trong tập Kỷ Yếu Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên. Một lần nữa chúng tôi xin cáo lỗi cùng TCNQVN và quý vị đã nhận được bản dự thảo sai lầm kia.

Gặp gỡ Baker Nguyễn Cơ Thạch

Hai ông Baker và Nguyễn Cơ Thạch đã gặp nhau trong vòng nửa giờ ngày 29-9-90. Nếu kể cả thời giờ để thông dịch thì hai ngoại trưởng đã nói chuyện với nhau trong vòng 15 phút. Không biết họ đã nói những gì, nhưng Nguyễn Cơ Thạch đã tỏ ra hết sức ân cần và sự ngăn ngại của buổi gặp gỡ đã do ngoại trưởng Baker quyết định. Ông Baker coi cuộc gặp gỡ là một tiến bộ đáng kể trong khi Hà Nội bày tỏ sự hài lòng.

Sau khi chiếm được miền Nam năm 1975, Hà Nội đã huênh hoang đắc thắng buộc Hoa Kỳ phải viện trợ nếu muốn thiết lập quan hệ ngoại giao. Chẳng bao lâu Hà Nội khám phá ra rằng Hoa Kỳ hoàn toàn không mong muốn thiết lập quan hệ ngoại giao. Hà Nội từ từ xuống giá, cuối cùng năn nỉ Hoa Kỳ bình thường hóa quan hệ ngoại giao. Nhưng Hoa Kỳ vẫn lãnh đạm. Một giới chức bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ tuyên bố rằng cuộc gặp gỡ Baker Nguyễn Cơ Thạch là một bước tiến đến bình thường hóa, nhưng vẫn chưa phải là cuộc thảo luận đầu tiên về vấn đề bình thường hóa. Hoa Kỳ vẫn chỉ đặt vấn đề tìm kiếm hài cốt người Mỹ bị mất tích. Các quan sát viên cho rằng Hoa Kỳ chờ đợi Hà Nội phải dân chủ hóa chấm dứt chế độ độc đảng nhưng cảm thấy không cần phải nói ra, để Hà Nội phải tự ý đoán biết và chiều ý Hoa Kỳ. Mặc dầu quy lụy với Hoa Kỳ như vậy, nhưng Hà Nội vẫn tiếp tục xác xược với người trong nước, và chưa tỏ thái độ nào chúng tỏ sẵn sàng bình thường hóa quan hệ với nhân dân Việt Nam.

Tổng thống Gorbachev được giải Nobel hòa bình

Hàn Lâm Viện Thụy Điển đã tặng giải thưởng Nobel hòa bình cho Tổng Thống Gorbachev để tưởng thưởng những cố gắng của ông trong những việc sau đây:

- Rút quân ra khỏi Afghanistan.
- Làm áp lực để Việt Nam rút quân ra khỏi Kampuchea.
- Đã giúp đỡ những chuyển mình trọng đại ở Đông Âu xảy ra trong êm thấm.
- Đã ủng hộ Tây Phương trong cuộc tranh chấp với Iraq, làm cho nước này đã nhượng bộ. Một trong những dấu hiệu của sự nhượng bộ này là các con tin có quốc tịch Pháp được hồi hương.

Mặt khác, giải Nobel hòa bình này cũng đã giúp đỡ Gorbachev trong việc lấy lại phần nào uy tín đã mất đối với quần chúng Liên Xô vì những lúng túng của ông trong lựa chọn chính sách kinh tế và chính trị thích hợp. Quần chúng Moskva đã từng biểu tình đả đảo Gorbachev và ủng hộ vô địch cấp tiến và cũng là địch thủ chính trị của Gorbachev là Boris Eltsin.

Gần đây, Tổng Thống Pháp đã tiếp rước trọng thể Tổng Thống Gorbachev tại lâu đài Rambouillet và đã hứa sẽ giúp Liên Xô 5 tỷ FRF, trong cố gắng giúp đỡ Liên Xô phát triển kinh tế. Theo tin hành lang, Gorbachev đã không gặp Georges Marchais, tổng bí thư đảng Cộng Sản Pháp có tiếng là bảo thủ không kém gì Fidel Castro của Cuba. Sự gặp gỡ giữa tổng bí thư của hai đảng cộng sản là thông lệ xưa nay.

Lê Đức Thọ trở về cát bụi

Con người quyền lực nhất Việt Nam đã chết. Lê Đức Thọ đã trút hơi thở cuối cùng ngày 13-10-90, một ngày trước khi được Thông Luận 32 - Tháng 11.90

79 tuổi, ít nhất nếu tiểu sử chính thức của ông là đúng.

Tên thật là Phan Đình Khải, sinh từ một gia đình làm quan cho chế độ Pháp thuộc, Lê Đức Thọ đã tham gia rất sớm vào đảng cộng sản, đã nhiều lần vào tù ra khám và đồng thời cũng đã leo rất mau chóng các nấc thang quyền lực trong đảng cộng sản. Không rõ được huấn luyện quân sự trong trường hợp nào, nhưng năm 1945, mới 34 tuổi, Lê Đức Thọ đã là người chỉ huy quân sự cộng sản tại miền Nam. Có lẽ vai trò của ông Thọ và bản tính khát máu của ông đã là nguyên nhân đưa đến những đợt thanh trừng đẫm máu tại miền Nam sau cách mạng tháng 8. Những khuôn mặt lớn của miền Nam như Huỳnh Phú Sổ, Phan Văn Hùng, Bùi Quang Chiêu, Dương Văn Giáo, v...v... đều lần lượt bị sát hại. Cả trung tướng Nguyễn Bình cuối cùng cũng đã chết trong một trường hợp thật khó hiểu. Giả thuyết Nguyễn Bình bị thủ tiêu đã được tăng cường hơn khi sau ngày 30-4-75, Nguyễn Bình không được tôn vinh như nhiều lãnh tụ cộng sản quá cố khác.

Lê Đức Thọ chưa bao giờ làm bộ trưởng, thủ tướng hay chủ tịch, nhưng từ 30 năm qua ông là người nắm nhiều mối dây quyền lực nhất. Ông nắm quân lực qua chức đại diện Bộ Chính Trị tại Quân Ủy Trung Ương. Ông nắm bộ máy đảng qua chức trưởng ban Tổ Chức và Xây Dựng Đảng. Ông cũng nắm công an qua đàn em của ông, và gần đây qua em ruột của ông là Mai Chí Thọ mà ông vừa phong cho chức đại tướng. Năm 1968, khi hội nghị Paris bắt đầu, Lê Đức Thọ nắm luôn ngoại giao qua chức giám sát phái đoàn Bắc Việt tại Paris để trực tiếp thương thuyết với Kissinger. Từ năm 1986, sau khi từ chức để làm cố vấn của đảng, ông còn nắm luôn toàn đảng qua tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, một đàn em trong kháng chiến miền Nam của ông, mà cho tới khi chết ông vẫn thỉnh thoảng gọi lại sai bảo.

Nhiều người nói Lê Đức Thọ là người đam mê chủ nghĩa cộng sản và dành cả cuộc đời cho chủ nghĩa cộng sản. Nhưng Lê Đức Thọ chưa hề có một đóng góp lý thuyết nào cho chủ nghĩa cộng sản. Ông cũng không tỏ ra bận tâm với vấn đề đường lối. Đam mê thực sự của Lê Đức Thọ chỉ là quyền lực. Quyền lực ấy ông đã ôm thật chặt cho đến khi trái tim ngừng đập.

Lê Đức Thọ ở lại trong lịch sử Việt Nam như là con người đã từ chối giải thưởng Nobel hòa bình để tiếp tục chiến tranh. Chính ông đã trực tiếp chỉ huy cuộc tổng tấn công miền Nam năm 1975. Lê Đức Thọ từ chối giải thưởng Nobel về hòa bình để đẩy mạnh chiến tranh, cũng như đảng Cộng Sản Việt Nam mà ông lãnh đạo dù chưa bao giờ là tổng bí thư, đã từ chối con đường hòa giải dân tộc để áp đặt chính sách cộng sản giáo điều sau chiến thắng năm 1975 với hậu quả mà mọi người đều thấy.

Lê Đức Thọ đã chết trong sự lãnh đạm tuyệt đối của mọi người Việt Nam, với một chỗ đứng buồn và tầm thường trong lịch sử.

Trung Tâm Liên Kết Người Việt Nam tại Tiệp Khắc

Đó là tên của tổ chức đầu tiên trong cộng đồng người Việt tại một nước Đông Âu, độc lập với chính quyền Hà Nội. Không những độc lập mà những người chủ trương còn bị đại sứ quán Hà Nội tại Praha lên án trong một văn thư chính thức đề ngày 16-7-90, ký tên Đoàn Đức, "đại diện lâm thời nước CHXHCN Việt Nam tại CHLB Sec và Slovakia", với lời lẽ hăm dọa "họ sẽ phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do việc làm của họ gây ra".

"Họ" đây là những người đang lao động tại Tiệp Khắc và những sinh viên du học, đã dấy lên một phong trào tự phát trong cộng

đồng 30.000 người Việt tại Tiệp Khắc, tự động xuất bản nhiều tờ báo như "Diễn Đàn" ở Praha (đã ra 9 số), "Diễn tin báo chí" ở Plzen (19 số), "Thời mới" ở Ostrava và Zlín, và tổ chức hội thảo, diễn hình là ngày 21-7-90 tại Plzen, và gần đây ngày 13-10-90 tại Praha. Cũng chính trong buổi hội thảo Praha vừa qua đã thành hình những Trung Tâm Liên Kết: TTLK trung ương gồm chủ tịch là anh Trương Tiến Dũng, sinh viên năm thứ 5 trường đại học điện máy Plzen, và bảy thành viên trong đó có bốn sinh viên, hai công nhân và một kỹ sư; TTLK Praha gồm chủ tịch là anh Lê Thanh Nhân, sinh viên năm thứ tư khoa Y, và bảy thành viên (sáu sinh viên, một kỹ sư).

Để hiểu rõ lập trường của nhóm chủ trương các TTLK, chúng tôi xin trích "Lời kêu gọi" được phổ biến nhân dịp thành lập các trung tâm này:

"(...) Trong 15 năm qua, đất nước ta ngày càng trì trệ, kinh tế bấp bênh, đạo đức văn hóa suy đồi. Vì những lẽ đó, hàng triệu người đã phải ngậm ngùi rời bỏ tổ quốc, không ít phải nộp mạng cho biển cả, cho hải tặc, hoặc hiện phải sống cực khổ trong các trại tập trung để tìm lấy nguồn hy vọng mong manh: có được một cuộc sống đầy đủ và tự do. Và cũng không ít người đã ra đi theo hợp đồng giữa các nhà nước, đem sức lao động của mình ra làm thuê ở nước ngoài để góp phần cải thiện cuộc sống gia đình. Tại đây, do ngôn ngữ và phong tục tập quán bất đồng, lại không có sự chuẩn bị chu đáo từ trước, nên người Việt Nam hoàn toàn sống cô lập, không hòa nhập được vào xã hội địa phương. Điều đó đã gây nên sự hiểu lầm giữa người Việt Nam và dân bản xứ. Kèm theo những biểu hiện của các phần tử xấu trong cộng đồng người Việt Nam lẫn Tiệp Khắc, người Việt Nam tại đây đã trở thành đối tượng cho sự kỳ thị và cho chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Tủi hổ trước thân phận của chính mình, trước tình hình của đất nước, một số người đã làm một việc đau đớn: không dám tự nhận mình là người Việt Nam."

"Trước tình hình căng thẳng hiện nay, sau các vụ xung đột lớn nhỏ ở Zlín, Plzen, Praha,... và gần đây nhất là ở Partizánske, Đại sứ quán Việt Nam đã tỏ ra bất lực, không giải quyết được những mâu thuẫn tồn tại, không bảo vệ được quyền lợi của công dân mình, mà thậm chí còn thờ ơ hay tiến hành những biện pháp làm tổn hại đến quyền lợi của họ, vì vậy đã đến lúc chúng ta phải đứng ra tự bảo vệ lấy mình. (...)"

"(...) Chúng tôi cũng kêu gọi những công dân Việt Nam, không phân biệt tuổi tác và địa vị xã hội, tại Việt Nam hay ở các nơi khác trên toàn thế giới, vì tình máu chảy ruột mềm, hãy ủng hộ chúng tôi (...)"

Địa chỉ liên lạc: TTLK, Tylova 57, Skoda, Plzen 320 00, Tiệp Khắc, hoặc Trương Tiến Dũng, Máchova 20, Bory, Plzen 320 93, Tiệp Khắc.

Ba Lan: đồng chí trong tranh đấu, đối thủ trong thành công

Ngày 25-11 tới đây lãnh tụ công đoàn Đoàn Kết Lech Walesa sẽ chạm trán với người đồng chí cũ của ông là thủ tướng Tadeusz Mazowiecki trong cuộc bầu cử tổng thống đầu tiên của nước Ba Lan không cộng sản. Thủ tướng Mazowiecki là một trí thức của công đoàn Đoàn Kết được chọn để lãnh đạo chính phủ đầu tiên của Solidarnosc do tính ôn hòa của ông và đã làm ngạc nhiên các quan sát viên về khả năng của ông. Hiện nay theo thăm dò dư luận Mazowiecki dẫn trước Walesa. Nhưng không ai dám tiên liệu

chắc chắn bởi vì Walesa có một khả năng lôi kéo quần chúng ít ai bì kịp.

Walesa được sự ủng hộ của thành phần cán bộ cơ sở nhiệt thành của Solidarnosc trong khi Mazowiecki được hậu thuẫn của các cấp lãnh đạo trí thức và các cán bộ ôn hòa. Chương trình của hai người không có gì khác nhau. Ngoại trừ điểm phe Walesa đòi xử lý cứng rắn hơn đối với các cựu đảng viên đảng cộng sản được coi là có tội trong khi Mazowiecki chủ trương phải tránh mọi xung đột có thể làm thương tổn tình đồng thuận dân tộc. Walesa có uy danh của một lãnh tụ đã khởi đầu cuộc cách mạng lật đổ chế độ cộng sản trong khi Mazowiecki được coi như là một con người tài giỏi và độ lượng.

Giờ đây, Walesa cáo buộc Mazowiecki bỏ rơi đại chúng còn Mazowiecki tố cáo Walesa nóng nảy và mị dân, đôi khi phe Mazowiecki còn muốn cho công chúng hiểu Walesa là người không có tài. Chia xẻ gian khổ trong đấu tranh là điều khó nhưng đoàn kết với nhau khi có quyền lực trong tay là điều khó hơn.

Máu đỏ trên đất thánh

Trong khu cổ thành Jerusalem, có một vùng đất diện tích không hơn 1 km² nhưng lại có hàng ngàn năm đam mê và thù hận. Nơi đó vua Salomon của Do Thái đã xây một đền thờ Chúa, bị phá hủy rồi được xây lại rồi bị phá đi. Bây giờ ở đó là một nhà thờ hồi giáo. Người hồi giáo coi nhà thờ này rất thiêng liêng đối với họ trong khi nhiều người Do Thái vẫn còn nuôi mộng xây lại đền đài của vua Salomon. Một tổ chức Do Thái lấy tên là Những Tín Hữu Trung Thành Của Đền Thờ (vì địa điểm của đền thờ vua Salomon hồi xưa nằm trên một đỉnh đồi). Tổ chức này do một người tên Solomon lãnh đạo và được chính quyền Do Thái dung túng, mặc dầu có lập trường kỳ thị hồi giáo rõ rệt. Ngày thứ hai 8-10-1990, giữa lúc người Palestine đang tụ tập nhân một buổi lễ lớn thì có tin đồng đảng của Solomon kéo tới, thế là đám đông người Palestine phẫn nộ, dùng đá và gây tấn công cảnh sát giữ trật tự. Cũng cần nói là từ nhiều ngày trước đó, phe đảng của Solomon đã từng rêu rao là họ sẽ tiến vào nhà thờ hồi giáo trong buổi đại lễ này. Vì một lý do không ai hiểu nổi, lực lượng cảnh sát giữ trật tự cho buổi lễ gay cán này lại ít hơn thường lệ. Trước sự tấn công của người Palestine, cảnh sát đã nổ súng. Súng đã nổ trong vòng 20 phút, người Ả Rập chạy tán loạn. Sau đó khoảng 50 cảnh sát Do Thái tiến vào sân nhà thờ và lần này nổ súng vào những người đang cứu giúp những người bị thương. Các nhân chứng đã xác nhận rằng cảnh sát Do Thái đã tỏ ra đặc biệt hung bạo. Ngoài 21 người chết còn có 140 người Palestine khác bị thương. Một trong những nạn nhân bị trúng tới 14 phát đạn.

Cả thế giới đã phẫn nộ vì cuộc tàn sát này. Hoa Kỳ, đồng minh thân thiết nhất của Do Thái, cũng đã đệ trình lên Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc một cáo trạng gay gắt. Cảnh sát trưởng Jerusalem, Bibi, biện luận rằng ngoài "cách đó" ra không còn phương thức nào khác để bảo đảm sự sống còn của quốc gia Do Thái cả. Nhưng khi sự tồn vong của một đất nước phải nhờ vào sự hung bạo thì chính đất nước đó phải tự hỏi về lý do tồn tại của mình.

Hai giám mục Việt Nam tại Thượng Hội Đồng Giám Mục thế giới kỳ 8

Năm ngày trước khi bế mạc, Thượng Hội Đồng Giám Mục (THDGM) thế giới kỳ 8 đã đón tiếp Đức cha Nguyễn Văn Hòa,

giám mục Nha Trang và Đức cha Lê Phong Thuận, giám mục Cần Thơ, đại biểu của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam.

Khai mạc THDGM tại Vatican ngày 30-9-90, trong bài giảng thánh lễ đồng tế với 50 hồng y, 300 giám mục và 700 linh mục, Đức Giáo Hoàng đã đặc biệt ghi nhận sự vắng mặt của các giám mục Trung Quốc, Lào và Việt Nam.

Mãi đến ngày 23-10, chính quyền Hà Nội mới cấp xuất cảnh cho hai đại biểu của HDGM Việt Nam. Ngày hôm sau, THDGM đã triệu tập buổi họp đặc biệt để nghe hai vị này phát biểu về tình hình đào tạo linh mục tại Việt Nam hiện nay. Việc đào tạo linh mục trong hoàn cảnh hiện tại của thế giới chính là chủ đề của THDGM thế giới kỳ 8 này.

Hai vị đại biểu của HDGM Việt Nam đã cho biết tình hình các chủng viện như sau:

Năm 1975, tất cả các chủng viện đều bị đóng cửa, năm 1980 nhà nước cho mở lại sáu chủng viện, nhưng đến 1984 mới mở tại Hà Nội, năm 1986 tại Sài Gòn, năm 1988 tại Cần Thơ và Vinh, còn hai chủng viện Huế và Nha Trang chưa mở được: Huế vì chưa có giám mục, Nha Trang vì các trụ sở của chủng viện chưa được trả cho giáo phận.

Các điều kiện điều hành chủng viện rất khe khắt. Các giáo sư phải được nhà nước công nhận, và phải có một giáo sư do nhà nước gửi tới dạy môn công dân. Số chủng sinh giới hạn là 60 tại Sài Gòn và 36 tại Cần Thơ. Chủng sinh phải được chánh quyền phường, xã giới thiệu theo tiêu chuẩn lý lịch. Nhưng quái đản nhất là cứ 6 năm mới được chiêu sinh một lần, nghĩa là nhận một lớp vào rồi, đào tạo trong 6 năm cho lớp đó ra linh mục, rồi mới được nhận lại lớp mới từ năm thứ nhất. Giáo trình phải nộp trước, lúc đầu nhà nước đòi nộp giáo trình cả 6 năm, sau đó cho nộp từng năm.

Những người lãnh đạo Hà Nội vẫn chưa hiểu một nguyên lý đơn giản: càng cấm đạo bao nhiêu, mầm sống đạo càng phát triển mạnh mẽ bấy nhiêu.

Câu chuyện triều cống giữa hai nước cộng sản anh em

Báo chí phương tây đã chụp hình và bình luận nhiều về cái bắt tay "lịch sử" "giữa Lý Bằng, thủ tướng Trung Quốc, và Võ Nguyên Giáp, phó thủ tướng chính quyền Hà Nội, nhân dịp khai mạc Á Vận Hội cuối tháng 9 vừa qua tại Bắc Kinh. "Lịch sử" vì là một cuộc giải hòa sau 12 năm vừa khẩu chiến thậm tử, vừa vũ trang xung đột.

Võ Nguyên Giáp đã xuất hiện với bộ quân phục đại tướng để ngoại giao bằng "nụ cười". Màn giải hòa này được kéo lên trước ống kính của báo chí tây phương chỉ để che dấu cho màn "đi đêm" giữa ba người cầm đầu cộng sản Việt Nam: Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Phạm Văn Đồng, và Giang Trạch Dân, Lý Bằng, hai yếu nhân cộng sản Trung Quốc vào đầu tháng 9-90.

Theo nguồn tin đáng tin cậy, một vấn kiện bí mật đã được hai nước cộng sản "anh em" ký kết với nhau và gồm có năm điểm liên quan đến giải pháp chính trị chấm dứt chiến tranh Kampuchea, đặc biệt đưa cựu hoàng Sihanouk lên giữ chức chủ tịch Hội đồng tối cao dân tộc Khmer. Giới bình luận thời sự nhận định rằng Võ Nguyên Giáp cười nhưng chỉ cười nụ bề ngoài để khóc thầm bề trong. Mỗi giao hảo giữa Trung Quốc và Việt Nam hồi những thập niên 50, 60 qua những lời hoa mỹ: tình đoàn kết chiến đấu "môi hở răng lạnh", "hậu phương lớn", "tiền tuyến lớn", "chống

kẻ thù chung là đế quốc đầu sỏ Mỹ" chỉ còn là những sáo ngữ đầu môi chót lưỡi. Cuộc đấu khẩu giữa hai bên đã vạch trần bản chất trắng trợn giữa hai nước cộng sản tưởng cùng sống, cùng chết vì nghĩa vụ quốc tế.

Nhưng kẻ sang trang nhất định phải là cộng sản Việt Nam trong thế cô lập bên ngoài, bất ổn bên trong, muốn tìm một chỗ dựa, nên họ đành chịu nhục trở lại làm công việc mà báo chí phương tây ví như việc "triều cống" ngày xưa giữa phiên quốc Nam Việt với Thiên Triều Trung Quốc. Điều này tuy có nhiều khác biệt về hình thức, nhưng về nội dung thì vẫn như xưa vì cả hai bên cộng sản Trung Quốc và cộng sản Việt Nam đã trở thành những lực lượng phong kiến dưới dạng chủ nghĩa xã hội.

Ký kết hồi hương tị nạn tại Hồng Kông

Ngày 21-09-90, một thỏa ước được ký kết giữa ông Vũ Khoan, thứ trưởng ngoại giao chính quyền Hà Nội, đại sứ Anh tại Việt Nam Emrys Davies và ông Sergio Vieira de Mello, Cao ủy Tị nạn LHQ. Thỏa ước cho phép hồi hương những người tị nạn ở Hồng Kông "không tình nguyện hồi hương".

Phải hiểu lối chơi chữ của quốc tế để tránh mang tiếng cưỡng bách hồi hương như đã xảy ra đối với 51 người hồi tháng 12-89. Có những người "tự nguyện hồi hương", con số thống kê chính thức là 4361 đã trở về Việt Nam từ tháng 3-89, không biết thủ tục "tự nguyện" xảy ra như thế nào. Những người còn lại xem là "không tự nguyện", và Cao ủy tị nạn cũng giải thích thêm là "không tự nguyện, nhưng không chống lại hồi hương", do đó không thể gọi là "bị cưỡng bách"! Nếu vậy thì phải có thêm một hạng thứ ba nữa: "không tự nguyện, và chống lại hồi hương"! Số phận những người này chưa thấy nói sẽ ra sao.

Giải quyết tận gốc rễ vấn đề tị nạn là thay đổi chế độ độc tài hiện nay để người dân tin tưởng vào tương lai. Khi đã tin vào tương lai thì chẳng còn lý do bỏ đi nữa.

Bôn cũ soạn lại

Trong chiến dịch ngoại vận của chính quyền cộng sản Việt nam, bà Ngô Bá Thành đã sang Mỹ du thuyết hồi cuối tháng 7-1990, đầu tháng 10 bà Thành thuật lại chuyến đi trên báo Đại Đoàn Kết. Bà Thành mượn lời của một mục sư để tuyên bố "Đã đến lúc hòa giải! Hòa giải có nghĩa là chúng ta phải vượt qua mọi oán trách, cho quá khứ qua đi, tha thứ và chôn vùi những tranh chấp cũ...". Điều đáng nói là chữ "chúng ta" của bà Thành không có nghĩa là những người Việt Nam mà chỉ là chính phủ Hoa Kỳ và chính quyền cộng sản Việt Nam. Hòa giải của chính quyền Hà Nội mà bà Thành có nhiệm vụ đem rao bán chỉ là hòa giải giữa Mỹ và cộng sản Việt Nam chứ không phải là hòa giải dân tộc. Bà Thành kêu gọi Việt kiều thân chính quyền cộng sản tại Mỹ tham gia vận động Hoa Kỳ sớm bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam, trước mắt là xóa bỏ lệnh cấm vận buôn bán.

Ngoài ra bà Thành cho biết đã tiếp xúc riêng với một số thân hữu (phần đông là bạn học cũ theo lời bà). Không biết bà đã tiếp xúc với các vị nào nhưng bà Thành có vẻ đánh giá các vị này không cao lắm. Bà nói: "Họ có những thông tin rất lệch lạc về tình hình thế giới và Việt Nam". Hình như quý vị này tỏ ra ngoan ngoãn vì bà Thành tiết lộ về họ như sau: "Sau khi nghe tôi giải thích về những đổi mới của đất nước, về luật đầu tư nước ngoài,

luật doanh nghiệp (sáp ban hành), v.v... thì anh chị em rất phấn khởi vì khó tưởng tượng là ta có thể ban hành luật pháp một cách nghiêm túc như thế".

Bà Thành cũng có nhiệm vụ tới Liên Hiệp Quốc để bào chữa cho chính quyền cộng sản. Trong một buổi họp với Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc bà Thành cũng đã "trả lời" một số câu hỏi về việc vi phạm nhân quyền tại Việt Nam, đặc biệt là cuộc bắt bớ hàng loạt vừa qua. Lời trả lời của bà Thành rất ngộ nghĩnh: bà mỉm cười xoa tay và không nói gì cả. Cũng nên biết trước 30-4-1975, bà Thành nổi tiếng là người tranh đấu chống những vi phạm nhân quyền của Việt Nam Cộng Hòa. Bà đã tuyệt thực lâu ngày để gây sự chú ý của báo chí thế giới. Từ sau chiến thắng của cộng sản, bà trở thành một người ủng hộ không điều kiện chính quyền cộng sản và chưa bao giờ tỏ ra có bất cứ một thắc mắc nào về những vi phạm nhân quyền chông chất của chính quyền cộng sản từ sau ngày 30-4-1975.

Người ta khó có thể hình dung một sự trở mặt trắng trợn như vậy. Khó tưởng tượng hơn nữa là sự kiện bà Ngô Bá Thành sống trong không khí bùng bít tại Việt Nam lại có thể coi những thân hữu của bà ở nước ngoài là "có những thông tin lệch lạc về thế giới". Sự bùng bít này không phải là chủ quan mà là điều chính bà Thành cũng đã nhìn nhận. Đầu năm 1979, bà Thành thuật cho một thân hữu Thông Luận, lúc đó đang ở Việt Nam, rằng bà đã được viết bài lên án những sức ép ngoại giao đối với chính quyền cộng sản và bà đã từ chối như sau: "Muốn viết như vậy tôi cần phải được đọc báo ngoại quốc để biết nó gây sức ép nào rồi mới có thể trả lời được. Đằng này tôi không được đọc một tờ báo nào cả thì biết gì mà viết".

Hà Nội xử 38 kháng chiến quân

Ngày 13-10-90, Hà Nội lại diễn tuồng xử 38 kháng chiến quân để tuyên án tù chung thân cho người lãnh đạo, ông Đào Bá Kế tự Trần Quang Đồ, cựu sĩ quan QLVNCH, án tù 20 năm cho người chỉ huy phó, ông Lê Văn Tiên, một cựu bộ đội Việt Nam ở Kampuchea, và nhiều án từ 3 đến 16 năm cho những người còn lại.

Theo tờ Nhân Dân, 38 người bị xử thuộc hai nhóm kháng chiến quân xâm nhập từ Thái Lan qua ngã Hạ Lào, gồm tổng cộng 68 người, trong tháng 9 đến đầu tháng 10-89 đã đụng độ với quân đội Lào, bị thiệt hại 30 người, còn lại 38 người bị bắt và dẫn độ về Việt Nam.

Đây là lần đầu tiên một cuộc xét xử kháng chiến quân diễn ra tại Hà Nội. Trước đây, những vụ đàn áp trá hình tương tự luôn luôn diễn ra tại Sài Gòn, điển hình là vụ xử tử hình Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch tháng 12 năm 1984.

Sài Gòn hỗn loạn

Tình trạng an ninh tại Sài Gòn hiện nay rất là căng thẳng. Không còn nơi nào có an ninh cả, khắp nơi người ta chỉ nghe toàn chuyện buôn lậu, cướp bóc và bạo hành. Lực lượng công an không còn đủ uy tín để giữ trật tự an ninh, không những thế họ còn bị hành hung ngay ngoài đường phố.

Ngày 11-9-1990, một người bán dạo dùng một khúc gỗ đánh té đầu một công an đang giải tỏa lòng đường Lương Nhữ Học (quận 5) và đã bỏ trốn.

Tối ngày 12-9, tại đường Phạm Thế Hiển (quận 8) hai thanh

niên say rượu đánh cả cha mẹ, bị công an đến bắt dẫn về phường. Hai người này chống cự lại, họ đánh và đâm hai công an và chỉ bị khâu phục sau khi bị bắn trọng thương.

Trưa ngày 13-9-1990 tại đường Nguyễn Xuân Phụng (quận 6), có một người tên Đặng Đình Đôn nhảy vào một tiệm bán thịt, chộp con dao phay xông chém một công an đang giải tỏa lòng đường.

Khuya ngày 19-9, một thanh niên khác 28 tuổi, tên Lý Văn Hoàng say rượu, về ngang đường Phạm Văn Hai (quận Tân Bình) bị công an ra xét hỏi. Lý Văn Hoàng nổi giận chửi bới, bẻ gậy 6 ghê sắt rồi nhào đánh một công an bị thương.

Khuya hôm sau, Phan Việt Dũng, 32 tuổi, cũng say rượu, đã xông vào đánh đá Trần Văn Hùng, một công an trực đồn trên đường Trần Bình Trọng (quận 5), khiến Hùng gãy 2 xương vai.

3 giờ chiều ngày 22-9, hai người say rượu chạy xe Honda trên đường Cao Thắng, lạng lách trên đường gây ra tai nạn rồi bỏ trốn. Khi công an giao thông đuổi bắt kịp thì hai tên này ghé vào một quán bên đường đập bể chai bia chống cự lại.

Đây chỉ là những vụ điển hình, nhưng tính trung bình, mỗi ngày tại Sài Gòn có một vụ hành hung công an công khai. Những người hành hung lực lượng công an đa số là thanh niên, tuổi từ 15 đến 35, không có nghề nghiệp và làm đủ các nghề phi pháp để sống. Những công an bị hành hung đa số đều còn trẻ. Những kẻ hành hung chỉ bị nhốt vài ngày và được thả ra sau khi làm bản tự kiểm, có kẻ vượt ngục trở về cuộc sống hè phố, vẫn chứng nào tật nấy làm nhiều người lương thiện e sợ. Phía công an khi hành hung dân chúng, nếu bại lộ họ chỉ làm một bản tự kiểm, nặng hơn nữa có thể bị chuyển sang một địa phương khác và vẫn tiếp tục làm việc.

Khi dân chúng mất tin tưởng vào chế độ, công lý bị coi thường, những người đại diện cho công lý cũng bị khinh thường theo. Thực ra những người đại diện cho công lý hiện nay cũng chỉ là những tệ đoan xã hội được hợp thức hóa, họ cũng tham nhũng, móc ngoặc, ăn hối lộ và hà hiếp những thường dân yếu đuối khác.

Buôn lậu gia tăng

Sáu tháng đầu năm nay các công ty quốc doanh đã nhập hàng lậu thuế qua hình thức "liên doanh liên kết" có trị giá gần 6,5 triệu USD, phần lớn là bia lon (558.000 thùng), xe cúp (Honda), hàng điện tử, v.v.... Công ty Tedicovina (Đồng Tháp) nhập 40 xe Peugeot 405 đời 90 trị giá trên 3 tỷ đồng không có giấy phép, công ty Xuất Nhập Khẩu máy Hậu Giang nhận ủy thác của công ty Đông Đô thuộc Sở Công An Hà Nội nhập 250 xe Lada không thuế, công ty du lịch Hậu Giang nhập 100.000 thùng bia trái phép, Salon ô-tô đường Nguyễn Huệ (Sài Gòn) làm giấy giả nhập 8 xe hơi. Ngoài ra còn nhiều vụ nhập hàng lậu thuế khác như vụ 196 xe Honda tại nhà ga Hòa Hưng, vụ 125.000 tút thuốc lá bị tịch thu, vụ buôn bán 47 máy bộ đàm (talkie-walkie) ở Củ Chi, vụ 28.500 thùng bia do Ban tài chánh Tây Ninh nhập lậu. Cũng trong hai tháng qua, các lực lượng đặc nhiệm (chống biểu tình và buôn lậu) đã bắt, truy thu thuế và đã đem về cho chính quyền hơn 20 tỷ đồng.

Nguy hiểm hơn là dân buôn lậu đã dùng xe chở hàng cán bừa vào người chặn xe, có nơi họ tấn công thẳng vào đồn công an đập phá máy điện đàm, đánh đập công an làm nhiều người bị thương. Tại An Giang, đám buôn lậu đã chặn đánh và nhận chìm ghe của hải quan và còn chặt cả ngón tay của công an để lấy nhẫn.

Ở Đồng Đăng (Lạng Sơn), mỗi ngày có hàng ngàn "cừu vạn" (khuân vác) nối đuôi nhau gánh hàng sang chợ Trung Quốc qua cửa khẩu Yên Ngựa, cách Trung Quốc 1km, và vác hàng của Trung Quốc trở về. Hàng đưa sang là vải mộc, thuốc lá, hàng điện tử Nhật, cao su, cua, ếch, mực, cá khô, rùa, rắn, gạo... và một số hàng quốc cấm như đồng (hàng ngày có từ 3-4 tấn đồng chở qua biên giới), kền (nickel), gỗ quý.... Hàng chở về gồm có phích (bình thủy), xe đạp, quần áo, cát-xét, bia... Tại đây công an và cán bộ thuế vụ bị đánh đập là chuyện thường tình. Những chủ hàng và bọn "đầu gấu" làm chủ tình hình, ai chống cự lại đều bị chúng đả thương, họ được những lực lượng võ trang biên phòng hậu thuẫn.

Thi nhau phát cờ sơn trại

Ngày 17-7-1990, công an huyện Châu Thành (tỉnh An Giang) lên tận xã Tam Thới Thôn (huyện Hóc Môn, Sài Gòn) bắt anh Trần Kim Thuận (chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp Trung Đông và là đại biểu hội đồng nhân dân xã) và anh Đặng Văn Chuyên (nhân viên) đưa về An Giang giam giữ. Lãnh đạo xã Tam Thới Thôn xuống Châu Thành yêu cầu giao trả người thì được ông phó chủ tịch huyện thần nhiên trả lời: "HTX Trung Đông nợ chúng tôi mà không trả, chúng tôi phải bắt người, các anh muốn trả thì đem tiền xuống chuộc". Sau đó chính quyền tỉnh An Giang xuống can thiệp nhiều lần nhưng cũng không xong và còn được biết thêm đây là một hành động trả thù vì có một xí nghiệp của huyện nợ Bến Tre, công an Bến Tre xuống bắt giám đốc của xí nghiệp đòi chuộc tiền. Khi tổ điều tra từ Sài Gòn xuống làm việc, họ khám phá ra là các đơn vị kinh tế tỉnh An Giang còn nợ xã Tam Thới Thôn trên 2,5 triệu đồng và yêu cầu trả người.

Dầu vậy nhưng cho đến nay hai anh Thuận và Chuyên vẫn còn bị giam giữ (vì trường công an huyện Châu Thành bị phó chủ tịch huyện hăm nếu thả người của Hóc Môn thì bị cách chức). Cuối cùng cả thứ trưởng Bộ Nội Vụ đến can thiệp mà cũng không ăn thua gì. Ai dám quả quyết chính quyền cộng sản còn là một chính quyền?

Tình hình xuất bản sách báo tại Việt Nam

Hội Nghị Xuất Bản 1990 họp tại Hà Nội tháng 9 vừa qua đã kết thúc mà không có biện pháp thay đổi nào về xuất bản sách báo tại Việt Nam.

Theo nhận định của Hội Nghị thì có ba nguyên nhân gây ra tình trạng hỗn loạn trong xuất bản. Thứ nhất là sự phân cấp xuất bản giữa trung ương và địa phương không rõ ràng nên đã có tình trạng một số người viết văn cạy nhờ những nhà xuất bản địa phương in sách của mình nên nhà xuất bản trung ương không kiểm soát được. Hai là sự quản lý của nhà nước trong xuất bản chưa thể đảm đương được nội dung của sách báo nên đã có một số "sách đen" được tung ra trên thị trường. Ba là tư tưởng chỉ đạo văn hóa nghệ thuật chưa triệt để nên có nhiều tư tưởng xấu xuất hiện trong các sách báo đã in. "Ký giả" Trang Du của tờ Nhân Dân Chủ Nhật ngày 16-9-1990, xác nhận sách là "lương thực thực phẩm" của tinh thần, tinh thần phải được nuôi dưỡng bằng chủ nghĩa xã hội, và đã kết luận như sau: "nhà phải có cửa, phải mở cửa đón nắng đón gió nhưng cũng phải biết khép cửa, đóng cửa khi cần thiết, khi gió lạnh, gió độc, cát bụi thổi vào".

Gió lạnh, gió độc, biết đâu chỉ là cảm nhận chủ quan của một cơ thể bệnh hoạn!

Tàn phá đất nước

Vựa cá rừng tràm U Minh đang có nguy cơ bị tiêu diệt. Từ tháng 5-1990, chính quyền Cà Mau đã ra chỉ thị cấm đánh bắt nguồn cá giống nước ngọt nhưng chẳng ai thêm chú ý. Tại các chợ Cà Mau, U Minh, Thới Bình người ta bán cá rờn rờn (cá con mới nở) rất nhiều. Loại cá con mới nở này gồm các giống cá bông lau, cá trê vàng và cá trầu (cá lóc con).

Mùa mưa năm nay đã có hàng triệu cá rờn rờn bị đánh bắt. Nguồn cá thực phẩm đang cạn dần vì lượng sinh sản chưa tái tạo kịp. Sự đánh bắt cá bừa bãi năm nay đã làm thiệt hại hàng chục ngàn tấn cá thực phẩm cho nhiều năm sau.

Đất U Minh trước đây có tiếng là giàu có, nay đang ở trong tình trạng điều tàn và có nguy cơ biến thành vùng đất của nghèo khổ. Cây tràm bị chặt đốt bừa bãi làm than củi và có nơi rừng bị thiếu rụi hàng ngàn mẫu để lấy đất canh tác. Nguồn cá nước ngọt tại đây mất môi trường sống thiên nhiên do đó việc tái tạo bị chậm lại và nguồn cá con đang bị dân chúng địa phương truy bắt rất gắt gao. Bảo vệ đàn cá thực phẩm phải là ưu tư hàng đầu của những chính quyền địa phương vì đó là nguồn lợi lâu dài của nhiều người trong vùng nhưng các cấp chính quyền này chỉ tập trung vào việc buôn lậu và chống buôn lậu, mặc ai muốn làm gì thì làm.

Tại Thanh Hóa, tề đánh cá bằng mìn đang làm cạn hết nguồn tôm cá. Số cá bị chết vì mìn và nổi lên có thể vớt được chỉ độ 30%, còn 70% chìm mất. Chấn động do mìn gây ra tiêu diệt hết tôm và cá con.

Tại 5 tỉnh vùng Đông-Bắc (Cao Bằng, Bắc Thái, Lạng Sơn, Hà Bắc, Quảng Ninh) chính quyền địa phương cho biết hiện nay diện tích rừng trong vùng chỉ còn gần 25%, độ che phủ (tức cây có lá) gần 30% và đang ở mức báo động về tài nguyên và môi trường. Nguồn gỗ quý tại đây đang bị khai thác một cách bừa bãi. Gỗ quý khi vừa đốn chặt xong liền bị xẻ ra thành ván và được bọn buôn lậu chuyển ngay sang Trung Quốc. Thêm vào đó do nhu cầu về chất đốt, cây rừng con bị đốn chặt rất nhiều. Các triền núi cũng đang bị soi mòn nhiều nơi vì không còn cây rừng để giữ đất, các vùng đất trũng thường bị nạn đất lở và ngập lụt mỗi khi có mưa lũ làm mùa màng của dân cư địa phương bị thiệt hại nặng nề. Chính quyền tại các tỉnh địa đầu này hiện nay cũng chỉ tập trung vào buôn lậu và bắt buôn lậu nên vấn đề trồng cây nuôi rừng không mấy được quan tâm.

Chuyên lừa mạo danh

Báo Thanh Niên xuất bản tại Sài Gòn số ra đầu tháng 10-90 có đăng một bài về "Chuyên lừa về quê nhà" với một đoạn viết như sau: "... Một người đàn ông tên là Nguyễn Gia Kiểng, ở phố Le Corbusier, Lognes, đã đi thu thập tất cả những địa chỉ tại Việt Nam, hấn làm bưu kiện, đóng thùng tươm tất gửi tài liệu phản động về cho nhiều người. Có khi hấn gửi cả cho các đồng chí trưởng công an và phó công an một phường..."

Tháng 8-90, báo Sài Gòn Giải Phóng cũng đã đăng hình một số tài liệu giả mạo các tờ báo Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, nhưng nội dung là những bài tuyên truyền cho tổ chức Hoàng Cơ Minh.

Mới đây, một người trong ban biên tập Thông Luận nhận được

một lá thư bị trả lại từ Sài Gòn, khi mở ra thì thấy là tài liệu của Liên Minh các phong trào đòi tự do dân chủ (một tổ chức do tổ chức Hoàng Cơ Minh khai sinh).

Thông Luận vẫn gửi báo về cho một số cơ quan thông tin văn hóa tại Việt Nam, từ rất lâu trước chiến dịch gọi là "chuyển lửa về quê nhà", nhưng không một ai trong ban biên tập gửi một tài liệu nào khác cho bất cứ cơ quan hoặc cá nhân nào trong nước cả. Thông Luận cũng không có ý định "chuyển lửa" về quê nhà, mà chỉ có ý định trao đổi những nhận định và suy tư về tình hình thế giới và đất nước. Chúng tôi lấy làm tiếc là có những người đã mạo danh người khác làm những hành động mà họ không có can đảm để nhận lãnh trách nhiệm.

Chúng tôi quan niệm rằng gửi tài liệu thông tin đúng đắn về trong nước là một việc nên làm, và chúng tôi đã làm từ lâu, nhưng một tinh thần trách nhiệm tối thiểu buộc chúng ta phải tránh gây phiền nhiễu cho những tư nhân đang sống dưới chế độ cộng sản, và một liêm sỉ tối thiểu không cho phép bất cứ ai mạo danh người khác, ngay cả khi để làm những việc mà mình thấy là đúng.

Cảnh sát Hòa Lan kết thúc đợt điều tra đầu tiên về vụ bạo hành

Sáng thứ năm 4-10-1990, cảnh sát thị xã Nijmegen đã mời ông Đặng Minh Kỳ đến để thông báo diễn tiến cuộc điều tra về vụ bạo hành tại Hòa Lan ngày 16-4-1990, trong đó một toán đột kích của tổ chức Hoàng Cơ Minh đã bất thành linh hồn vào phòng họp giữa lúc đang diễn ra buổi lễ ra mắt ấn bản Thông Luận Hòa Lan và đã thương nhiều người. Ông Đặng Minh Kỳ, đại diện Thông Luận Hòa Lan, là một nạn nhân.

Cảnh sát cho ông Kỳ hay là họ đã hoàn thành đợt đầu cuộc điều tra, đã thẩm vấn xong các nạn nhân và nhân chứng. Các lời khai đã phù hợp với nhau, chỉ có một người, tuy không trực tiếp ra tay bạo hành nhưng được nghĩ là tiếp tay cho cuộc đột kích đó, đã khai khác. Người này khai là vì nghe có chuyện lộn xộn nên đã tới xem chuyện gì xảy ra nhưng khi đến nơi thì tất cả đã xong. Lời khai này trái với sự thật vì người này có trong cuốn phim video quay lúc toán đột kích tràn vào.

Cảnh sát cho hay họ sắp bắt đầu thẩm vấn những can phạm. Đối với những người ở ngoài Hòa Lan, cảnh sát Hòa Lan sẽ nhờ cảnh sát địa phương thẩm vấn giúp và nếu cần sẽ sang tận nơi điều tra. Có một số người trong toán đột kích này đến từ các nước Âu Châu khác. Cảnh sát đã nhận diện ra hai phần tử hung bạo nhất, một cư ngụ tại Pháp, một tại Bỉ, cả hai đều là cán bộ nòng cốt của tổ chức Hoàng Cơ Minh.

Vẫn theo lời cảnh sát Nijmegen, thời gian cần để kết thúc hồ sơ và giao cho tòa án sẽ có thể kéo dài sáu tháng hay một năm vì cảnh sát Hòa Lan coi vụ này là một vi phạm trầm trọng đến trật tự an ninh, cần phải được xét xử đến nơi đến chốn. Trước khi từ giã, giới chức Hòa Lan cho ông Kỳ hay là cứ tin tưởng vào việc làm của cảnh sát Hòa Lan vì đây là một cơ quan công quyền có tiếng là đứng đắn và hiệu lực.

Tin ghi nhanh

Điện

Ngày 20-9-1990, dân chúng xã Bình Khánh (huyện Duyên Hải) vừa hân hoan đón mừng linh đình mạng lưới điện đầu tiên đến xã này thì chưa đầy một tuần sau toàn xã sống trở lại trong

bóng tối. Người ta phát giác đã có hơn 325 m dây điện bị cắt trộm và đang chuẩn bị đưa ra thị trường chợ đen để bán đồng đô.

Hệ thống ngân hàng bị tẩy chay

Do giá cả tăng, lượng tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng, hợp tác xã tín dụng giảm. Hiện tại chỉ còn 14 hợp tác xã tín dụng còn hoạt động, từ ngày 1-9-1990 đến nay áp dụng lãi suất của ngân hàng nhà nước (không được cao hơn 0,5-1%/tháng), lượng tiền huy động giảm 80% so với trước.

Sản xuất suy thoái

So với năm 1988, thành phố Sài Gòn chỉ còn 21.949 cơ sở tiểu thủ công nghiệp, giảm 2.689 cơ sở. Ngành may mặc giảm nhiều nhất: 688 cơ sở, ngành hóa chất, phân bón, cao su giảm 354 cơ sở.

Lực lượng lao động cũng giảm từ 179.500 người xuống còn 154.000 người. Trong ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp số cơ sở cá thể tăng nhanh, đang chiếm tỉ trọng 81,7%, thành phần tập thể chỉ còn 18,3%. Các đơn vị tập thể sản xuất như mây tre lá, sơn mài, may mặc ... hầu như đã giải tán gần hết do khó khăn trong sản xuất.

Trợ cấp khó khăn cho giáo viên

Thành phố Sài Gòn vừa quyết định, kể từ tháng 9-1990, tiền trợ cấp khó khăn cho giáo viên được tính trên căn bản 1000 đồng/ký gao. Đây là một biện pháp như cũ. Trước đây chính quyền cộng sản đã trả lương cho nhân viên bằng gạo nay đang được áp dụng lại.

Các trường cấp I không thu được học phí thì chính quyền quận, huyện chi trả khoản trợ cấp tương đương bằng 20 ký gạo/tháng đối với giáo viên và 10 ký gạo/tháng đối với công nhân viên.

Nguyên tử phục vụ đời sống

Viện Hạt Nhân Đà Lạt vừa chế tạo được máy xạ ký thận và một số máy móc khác trong chiếu xạ trị bệnh, ngoài ra còn đang nghiên cứu thực hiện nhiều dịch vụ đặc biệt khác. Nói chung lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt đã phục hồi lại sinh hoạt sau gần 15 năm im lặng.

Nhớ lại, vào năm 1976, ông Võ Nguyên Giáp với sự đồng ý của Bộ Chính Trị đang say men chiến thắng đã đề nghị các kỹ thuật viên thời đó nghiên cứu chế tạo một "quả bom nguyên tử nhỏ" để làm áp lực với các quốc gia lân cận trong vùng. Cũng may ước mơ này không phải là sự thật.

Nhiễm độc vì nước

Cách đây mười năm, đập Hòa Bình được xây lên và đã phát điện nhưng lòng hồ chưa bao giờ được thu dọn. Dọc ven hồ sông Đà (Sơn La) dài hàng trăm cây số, những dân tộc sống tại đây đang lâm vào tình trạng nhiễm độc vì đã uống nước hồ.

Hồ sông Đà hiện nay rất hôi thối vì đang là bể ngâm hàng tỷ cây tre, gỗ, nứa và thảo mộc khác, rác rưởi, xác súc vật chết từ thượng nguồn dồn về, đọng lại, nước hồ trở nên ô nhiễm. Dân ven hồ, đa số là những sắc tộc Mường và Thái, nhiều người đã mắc chứng bệnh thối ruột, rối loạn tiêu hóa, nhất là trẻ em, người già khi rửa mặt bằng nước hồ đều bị mắc bệnh loét mắt.

Mười năm rồi chưa có chính quyền địa phương nào chú ý đến bi kịch này. Bảo vệ môi sinh có lẽ đang ở một vị trí phụ thuộc hay vì đó là những sắc dân thiểu số nên sự quan tâm không được nhiệt tình?

Độc giả viết

Tin thêm về bác sĩ Nguyễn Đan Quế

Chúng tôi được biết bác sĩ Quế trong suốt 10 năm bị cầm tù, công an đã nhiều lần lợi dụng đêm tối, đem anh ra rừng hoang, ngô hèm vắng dọa thủ tiêu để khủng bố tinh thần anh. Có lẽ phần chính là nhờ Hội Ân Xá Quốc Tế đã thường xuyên can thiệp mạnh mẽ nên anh còn bảo toàn được tính mạng. Sau khi ra tù, cộng sản Việt Nam cho người đến vừa dụ dỗ, vừa năn nỉ, vừa dọa nạt hầu bó buộc anh làm việc, hợp tác với họ. Hợp tác, anh sẽ được trả lại thẻ căn cước, bằng cấp bác sĩ, tự do đi lại, trở lại giữ trách nhiệm trong bệnh viện Chợ Rẫy, có thể xuất ngoại. Lần nào anh cũng khảng khái từ chối. Từ ngày được thả ra, anh sống và hành nghề bác sĩ trong căn nhà nhỏ và đơn sơ ở đường Nguyễn Trãi, chỗ vào có một giường khám bệnh. Tuy không bằng hiệu, không bằng cấp, không quảng cáo, đồng bào biết anh là bác sĩ giỏi nên vẫn đến nhờ chạy chữa. Công an ngày đêm rình rập trước cửa, lâu lâu vào thuyết khách bị anh đuổi ra khỏi nhà. Ngày 14 tháng 6, công an ulla vào nhà bắt anh và tịch thu tất cả các tài liệu quý báu mà anh và các bạn đã thảo ra cùng những dụng cụ và sách vở y khoa. Các bệnh nhân của anh trông chờ ngày anh được thả ra để tìm lại ông thầy thuốc vừa giỏi, vừa can đảm của mình.

Một bạn đọc.

Công an đã buộc bác sĩ Quế khai đi khai lại tên tất cả những bạn bè của anh trong nước cũng như ngoài nước. Chúng tôi không đăng tên người đã cho biết những chi tiết trên đây để tránh những khó khăn cho bác sĩ Nguyễn Đan Quế.

Đôi lời nói với

Tôi vừa có dịp may là đã, và sẽ còn làm độc giả của Thông Luận. Với bảy số mới nhất trước mặt, mắt những mong đọc kỹ cho hết mà tay chỉ muốn viết đôi lời cảm tưởng với vàng...

* Cứ nghĩ trong phép làm văn, điều hấp dẫn người ta trước nhất chắc gì đã phải là "viết cái gì?" mà lại là "viết như thế nào?", bởi thế các văn phong uyên thâm mà tài hoa của các cây bút dựng lên

Thông Luận đã lôi kéo tôi. Tôi mến Thông Luận trước hết là cái trí, cái tài của những người làm báo này.

* Mặc dù chưa hoàn toàn đồng nhất về lập trường, song những gì đã viết trên Thông Luận khiến tôi tôn trọng. Đặc biệt là chủ trương "không có vấn đề nào cấm bàn đến, không có ý kiến nào cấm nêu ra", lấy thái độ hòa hợp, hòa giải là gốc, coi một nền dân chủ đa nguyên làm quả. Tôi trọng cái "tâm" của những người làm Thông Luận là vậy... (Và lại càng đáng trọng hơn khi cái "tâm" đó hồi tháng 4 vừa rồi - ở Hà Lan - bị tổn thương ghê gớm trước một sự bạo hành lạc lõng!).

* Đại đa số các bài nghị luận chính trị ở đây khá sâu sắc và toàn diện (ví như "Nhận diện những điều kiện..." số 26; "M. Gorbachev" số 25; "Chưa rõ?" số 30; "Đóng góp vào một chiến lược" số 27, v.v...). Đây ập lý luận mà vẫn dư thừa các dữ kiện, đó là đặc trưng tôi nhận thấy ở các bài đó.

* Mục đích là thông tin, nghị luận, song chất lượng văn học (cốt tủy của một tờ báo nói chung), và cả dung lượng văn học ở Thông Luận rất cao và tinh, với các tác giả Trần Thanh Hiệp, Thụy Khuê, Tuyết Chi, Đặng Tiến... Lâu lắm rồi, tôi mới được đọc một bài phê bình văn học đậm thắm như bài "Bầy chim bỏ xứ" (số 31)... Và chưa khi nào tôi được chăm bap chuyên mục "Số Tay" (hay một chuyên mục tương tự thường có ở nhiều báo) như ở Thông Luận. Đã có một bạn đọc (ở số 26) bày tỏ sự ngưỡng phục cây bút nữ Thụy Khuê, người "trần ải" rất vững vàng chuyên mục để mà lại khó, khó mà lại dễ này. Tôi chưa có thời gian (vì là... viết với!) tìm kiếm các lời ái mộ khác với những lời bạn đọc đó đã viết, mà tôi đã lo, lo cho tuổi thọ của cái chuyên mục này mà tôi hết mực yêu chiều, kể từ thuở biết đọc báo, khi thoáng thấy Thụy Khuê viết (ở số 30): "Cái kiểu "sáng tác" mỗi tháng một lần là chuyện không nên nhận". Hay đây chỉ là một câu nói đùa... làm duyên!

... Tôi cứ khen hoài, đầu phải vì Thông Luận hết chỗ phê (có khi lại khởi ra là đặng khác!), nhưng tôi chỉ thích dành chút thời gian gặp mặt này cho những lời khen thôi. Có một người bạn mới nhập vào nhà ta... Bạn ở lâu, thân rồi, ta sẽ bình, sẽ phê sau đã sao? Người Á Đông mình cứ hay khách khí như vậy mà...

Lê Đỗ (Bayern, Đức, mới tị nạn từ Đông Âu)

Lời kêu gọi cho dân chủ tại Việt Nam

Lời kêu gọi cho dân chủ tại Việt Nam đã được đăng trên nhật báo Le Monde số đề ngày 13-10-1990, với một danh sách đầu tiên khoảng 100 chữ ký. Nội dung lời kêu gọi này nhằm tố cáo trước dư luận quốc tế chiến dịch đàn áp bắt bớ của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam nhằm vào những người đối lập, điển hình là vụ bắt giữ bác sĩ Nguyễn Đan Quế, chủ trương Cao Trào Nhân Bản tại Việt Nam.

Ngoài danh sách những người ký tên đã đăng trên báo Le Monde, chúng tôi đã nhận thêm những chữ ký và tiền ủng hộ của những vị sau đây:

Ricard Hubert, Dung Doublet, T. Doan, Phạm Kế Viêm, Đặng Văn Châm, Vương Văn Đông, Nguyễn Tới Thiện, Nguyễn Hữu Nghĩa và Trần Ngọc Anh, Lê Tất Thái Quang, Lê Tất Thực Cơ, Lê Tất Thực Diễm.

Kỷ Yếu Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên

Thời giờ eo hẹp đã khiến tất cả các diễn giả trong cuộc hội luận về dân chủ đa nguyên ngày 27-10-90 đã phải rút ngắn bài phát biểu của mình. Một số diễn giả khác đã chuẩn bị hai bài tham luận nhưng chỉ có thể phát biểu tóm lược một bài. Tất cả những bài tham luận sẽ được đăng lại nguyên văn và toàn văn trong tập Kỷ Yếu Hội Luận Dân Chủ Đa Nguyên, sẽ được ấn hành trong thời gian sắp tới, với phần dẫn nhập, kết thúc và phụ đính của ban tổ chức. Quý vị nào muốn có tài liệu này xin vui lòng cho tòa soạn biết. Giá bán kỷ yếu sẽ được thông báo sau, tùy chi phí ấn hành.

Cáo lỗi

Vì ngày Hội Luận về Dân Chủ Đa Nguyên trùng với tuần lễ làm báo nên Thông Luận kỳ này bị trễ một tuần.

Xin thành thật cáo lỗi cùng quý độc giả.

Ban biên tập

Sổ Tay

Trăm Hoa Vãn Nở Trên Quê Hương

Đây là tên một cuốn sách dày dặn và đầy đặn về cao trào văn nghệ phản kháng tại Việt Nam 1986 - 1990 do nhà xuất bản Lê Trần ấn hành tại Mỹ giữa năm 1990. Sách dày 800 trang in và trình bày đẹp là một kho tư liệu dồi dào và nghiêm chỉnh về một giai đoạn đặc biệt của nền văn nghệ trong nước, rất cần thiết cho người nghiên cứu, bên này và bên kia - bây giờ và mai sau. Sách còn là một nguồn thông tin cho những độc giả bàng quan, không có dịp theo dõi, nhất là theo sát sinh hoạt văn nghệ trong nước.

Tuyển tập trình bày những lý luận văn học của Nguyễn Minh Châu, Hoàng Ngọc Hiến..., truyện Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài..., thơ Nguyễn Duy, Trần Vàng Sao..., kịch Lưu Quang Vũ, truyện phim Trần Văn Thủy, tham luận của Dương Thu Hương, nhiều bài phỏng vấn, nhiều bài báo, nhiều tư liệu, kèm theo lời nhận định của nhiều nhà văn, nhà báo người Việt nước ngoài, tổng cộng có đến hơn trăm tác giả, thuộc nhiều khuynh hướng, thế hệ khác nhau, nhưng đều quy về một thông điệp, những chứng từ quan trọng gửi cho người đọc.

Nhưng điều đáng hoan nghênh nhất, mà tôi nhấn mạnh ở bài này là giá trị trí thức, chính trị và tình cảm của tuyển tập: cái nhìn mới của cộng đồng người Việt hải ngoại hướng về đất nước.

Đại đa số trong cộng đồng này là những người Việt lìa xa đất nước từ 1975, vì không thích, không chấp nhận, hay chống lại chế độ cộng sản, điều đó không có nghĩa là họ "bỏ nước" hay "mất nước": họ vẫn là nguồn vốn, nguồn vốn càng ngày càng lớn mà đất nước đã đầu tư ra hải ngoại. Ngày nay, những người đi trước và đi sau 1975 đang cùng hướng cái nhìn về quê hương, đại đa số cùng đau nỗi đau chung, khao khát một khao khát chung: một đất nước no ấm, tự do, dân chủ. Do đó mà chúng ta, kể cả những người không sinh văn chương, từ mấy năm nay đã theo dõi những văn thơ, lý luận phê phán chế độ cộng sản sáng tác trong nước. Sự phê phán đó, ở nhiều mức độ khác nhau, đang chuẩn bị cho những thay đổi sâu xa và lâu dài trong cơ cấu xã hội và tư tưởng Việt Nam, chuẩn bị cho một xã hội mới, gạt bỏ ý thức hệ cộng sản, không phải vì nó là cộng sản, mà vì nó đã lỗi thời, lạc hậu, đi ngược lại đà tiến hóa của nhân loại và quyền lợi của dân tộc, trong đó có người Việt nước ngoài, khúc ruột mà đất nước gửi ra ngàn dặm như lời nhà thơ Xuân Diệu.

Cầm trong tay tập sách *Trăm Hoa Vãn Nở Trên Quê Hương* in tại Mỹ, phổ biến rộng rãi, cá nhân tôi hết sức mừng vui và cảm động. Cuốn sách là cái gì cụ thể, mình vẫn về nó trong tay, chưa cần đọc - vì phần lớn các bài mình đã đọc và đọc nhiều lần - sung sướng như bác thợ tiện vẫn về khúc gỗ đẹp, bác thợ chạm vuốt ve viên đá hiếm, người thợ cày siết trong lòng bàn tay những hạt thóc mấp mạp đầu mùa. Tình hình trong nước, với tôi, vẫn mịt mờ; nhưng đang có cái gì thay đổi, cái gì mới, cái gì vui vừa mới xảy ra trong tâm thức người Việt nước ngoài, qua tuyển tập *Trăm Hoa Vãn Nở*? Cái gì khiến cho những bằng hữu "cùng một lúa bên trời lặn đặng" mới hôm qua còn ngoảnh mặt không nhìn mình, vì mình "ở bên kia sông", "bên kia chiến tuyến", bỗng hôm nay, bên kia đại dương hừng chí, làm tiếp cái việc mà mình đã làm - từ tốn, thăm lặng hơn - từ nhiều năm nay bằng cách in ra tập *Trăm Hoa*? Và làm đúng vào cái lúc chính mình bị khóa miệng, trói tay, cùm chân? Trong cộng đồng người Việt nước ngoài - và với những người tiến bộ trong nước - chưa có một thỏa hiệp nào, nhưng dường như đang nảy sinh một nguồn đồng thuận, ít ra giữa một

số thành phần nào đó. Đồng thuận trên một niềm tin: đất nước Việt Nam nhất định thoát xác, nhất định sẽ thay đổi, theo đường hướng tự do, dân chủ; thay đổi trong những điều kiện nào, thì chưa biết, nhưng đã có đồng thuận trên hai điểm: phải thúc đẩy, ít nhất là cổ vũ cho sự thay đổi, bắt đầu từ, và qua, những sáng tác văn nghệ. Thứ đến, trong thay đổi, quyền lợi chung của đất nước đòi hỏi mọi người phải đoàn kết, vượt khỏi hận thù, nghi kỵ, tham vọng và quyền lợi bè phái. *Trăm Hoa Vãn Nở Trên Quê Hương* truyền đạt cái thông điệp đó. Một thông điệp bức thiết của dân tộc và thời đại: nhận hay không nhận thông điệp đó, là trách nhiệm của mỗi người, và mỗi người đều ý thức.

*

Có nhiều anh em cương quyết phản đối việc in lại ở nước ngoài những tác phẩm đã in trong nước, lập luận là: trong nước, nhà cầm quyền nắm hết các cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện ấn loát, họ không điên gì mà cho in những tác phẩm phản kháng, chống lại họ; trừ khi có dụng ý: tung ra lớp hòa mù "cời trời", tự do văn nghệ để che lấp một chế độ vẫn độc tài và tàn bạo. Tái bản các tác phẩm kia là vô hình trung tuyên truyền cho chiến dịch hòa mù nọ, làm mất nhuệ khí chống cộng của "chiến hữu", v.v... Thật ra, chế độ cộng sản hiện nay không còn mạnh và hiệu lực như nhiều người tưởng. Không cứ gì về mặt văn nghệ, mà về kinh tế, xã hội, ngoại giao họ đã có những sai lầm quái đản, chúng tỏ chính quyền cộng sản không còn khả năng quán xuyến việc quản lý đất nước, và nhất là không còn cái gì nữa để tuyên truyền, mà tuyên truyền cũng không còn ai nghe. Do đó, việc in lại sáng tác trong nước, mặc dù những dè dặt và cảnh giác, vẫn là việc phải làm, trên nguyên tắc giao lưu văn hóa, tự do văn nghệ, mà chúng ta đều đồng tâm bảo vệ, và trên nhu cầu thực tế: cổ vũ, phát huy một trào lưu dư luận phản kháng, bao gồm nhiều thành phần nhất, trong và ngoài nước, ngõ hầu thay đổi chế độ hiện tại, từ hình thức đến nội dung, theo chiều hướng tự do dân chủ.

Trong tinh thần đó, chúng tôi nhiệt liệt chào mừng tuyển tập *Trăm Hoa Vãn Nở Trên Quê Hương* vừa mới xuất bản, và trân trọng giới thiệu cùng độc giả Thông Luận.

Đặng Tiến
10.1990

Trăm Hoa Vãn Nở Trên Quê Hương, nhà xuất bản Lê Trần, P.O. Box 2145, Reseda, CA 91335, USA. 1990, 800 trang, khổ 15,5 x 23,5 cm, bìa màu, giá 25 US\$.

Nhật san. Bài "Bầy Chim Bỏ Xứ" của Đặng Tiến (TL 31, tr. 18) bị hai lỗi đánh máy "khó tha". Đầu bài, xin đọc "Trên những réo đất cần cỗi Miền Trung...". Cuối trang 18, cột hai, xin đọc "Cùng một đang với câu này,...". Xin thành thật cáo lỗi cùng tác giả và độc giả.

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 110 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
(nếu được, xin dùng personal check)

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin dùng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh
và cảm ơn quý vị cố động để phổ biến nó